

Cafe *VIỆT NAM*

Bản tin

Số 2 ● 5 / 2011



TÁI CANH CÂY CÀ PHÊ

Tr. **09** TÁI CANH VÀ CHUYỂN
ĐỔI CÂY TRỒNG TỪ
VƯỜN CÀ PHÊ GIÀ CỎI

Tr. **17** KINH DOANH CÀ PHÊ
VIỆT NAM TRONG BỐI
CẢNH MỚI

Tr. **25** ẢNH HƯỞNG CỦA CÀ
PHÊ ĐỐI VỚI SỨC KHỎE
CON NGƯỜI

www.agro.gov.vn



AGRO*i*NFO

Số 1 trong dịch vụ cung cấp về thông tin
thị trường nông sản tại Việt Nam

LIÊN HỆ TÀI TRỢ, QUẢNG CÁO

Trung tâm Thông tin Phát triển Nông nghiệp Nông thôn
Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn
Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Việt Nam

Ấn phẩm được tài trợ bởi
Cơ quan hợp tác phát triển Tây Ban Nha



Điện thoại: + 84 (0) 4 39 72 51 54 | Fax: + 84 (0) 4 39 72 69 49
E-mail: coffee@agro.gov.vn | Website: <http://www.agro.gov.vn>
Tài khoản: 0011001854800 - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

LỜI TỰA

Trong số này, Chuyên đề cà phê tập trung vào chủ đề “**Tái canh cây cà phê**”, cụ thể là trả lời cho các câu hỏi: Vì sao cần tái canh cây cà phê? Tái canh cây phê như thế nào? Có những vấn đề gì cần lưu ý khi tái canh cây cà phê? Nếu không tái canh cây cà phê thì cần phải chuyển đổi cây trồng mới như thế nào?, v.v.. Qua hai bài viết “**Những vấn đề cần được quan tâm trong quá trình “tái canh” cây cà phê**” và “**Tái canh và chuyển đổi cây trồng từ vườn cây cà phê già cỗi**”, bạn đọc sẽ lần lượt tìm được các câu trả lời cho các câu hỏi nói trên. Tái canh và chuyển đổi cây cà phê là một vấn đề lớn, có liên hệ và tác động trực tiếp, mạnh mẽ tới đời sống Kinh tế - Xã hội của hàng nghìn hộ nông dân, doanh nghiệp không chỉ trong ngành hàng cà phê mà còn trong cả những ngành hàng nông nghiệp khác. Là những người am hiểu và gắn bó với ngành hàng cà phê từ nhiều năm, nhận ra những vấn đề sẽ có ảnh hưởng dài hạn tới sự phát triển bền vững của cây cà phê Việt Nam, những ý kiến được nêu ra bởi các chuyên gia trong các bài viết nói trên hướng tới mục tiêu đề cập vấn đề và bước đầu gợi ý các hướng giải pháp để các cơ quan hoạch định chính sách, các doanh nghiệp và hộ nông dân có thêm thông tin và ra quyết định.

Ban biên tập

Chịu trách nhiệm nội dung

TRẦN THỊ QUỲNH CHI

Ban biên tập

TRẦN THỊ QUỲNH CHI, *Trưởng ban*
ĐOÀN TRIỆU NHAN, *Phó ban*
PHẠM THỊ TƯỚC, *Chuyên gia*
TRẦN CÔNG THẮNG, *Tiến sĩ*
LÊ NGỌC BẦU, *Tiến sĩ - Viện KHKT NLN Tây Nguyên*
PHAN QUỐC SÙNG, *Phó giáo sư, Tiến sĩ*
TRẦN LÊ, *Nhà báo*
DOANH CHÍNH, *Nhà báo*

Cộng tác viên

TRƯƠNG HỒNG, *Tiến sĩ - Viện KHKT NLN Tây Nguyên*
ĐỖ NGỌC SỸ, *Văn phòng 4C tại Việt Nam*
NGUYỄN NAM HẢI, *Giám đốc Cafecontrol*
HUỲNH QUỐC THÍCH, *Sở NNPTNT Đắk Lắk*
NGUYỄN VĂN HUỲNH, *Nguyên đại sứ Việt Nam tại Brazil*

Thư ký

NGÔ VI DŨNG
TRƯƠNG HỒNG KIM
TRẦN HOÀI THẢO TRANG
NGUYỄN TRỌNG KHÁNH
AN THU HẰNG

Vi tính, đồ họa

PHAN VĂN DẪN
NGUYỄN THUY LINH

Thư từ, bài vở

Email: coffee@agro.gov.vn

Liên hệ quảng cáo

TRUNG TÂM THÔNG TIN PTNNNT
Địa chỉ: 16 Thụy Khuê - Q. Tây Hồ - Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 39725153 | Fax: (84.4) 3972 6949
Email: info@agro.gov.vn
Website: www.agro.gov.vn

Giấy phép xuất bản:





■ Tiêu điểm 03

Những vấn đề cần được quan tâm trong quá trình “tái canh” cây cà phê

Đoàn Triệu Nhạn

Tái canh và chuyển đổi cây trồng từ vườn cà phê già cỗi

TS. Lê Ngọc Báu

■ Thị trường 12

Triển Vọng Thị Trường Cà Phê Thế Giới
Giai Đoạn 2010-2019

■ Doanh nghiệp 14

Kinh doanh cà phê Việt Nam trong bối cảnh mới

Phạm Ngọc Quỳnh

■ Văn hóa cà phê 18

Cà phê đã được phát hiện như thế nào?

Cà phê và sức khỏe

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN ĐƯỢC QUAN TÂM TRONG QUÁ TRÌNH TÁI CANH CÂY CÀ PHÊ



Ảnh: Corbis

Đời sống của cây cà phê được chia ra 3 thời kỳ chính. Đầu tiên là thời kỳ sinh trưởng, nó bắt đầu khi hạt cà phê nảy mầm và kết thúc khi cây đã trưởng thành. Thời kỳ này kéo dài từ 4 đến 7 năm, tùy theo loài cà phê và các điều kiện ngoại cảnh. Thời kỳ thứ hai là thời kỳ sản xuất, đó là thời kỳ dài nhất, tới 15 đến 20 năm. Thời kỳ cuối cùng là thời kỳ suy giảm về sinh lý, nó già cỗi và kết thúc với sự chết của cây cà phê. Ở đây chúng ta quan tâm đến thời kỳ già cỗi của cây cà phê vì nó liên quan đến chương trình tái canh cây cà phê của chúng ta.

Đoàn Triệu Nhận

Cây cà phê có một thời kỳ sản xuất sung mãn tương đối dài. Nó dài bao lâu tùy thuộc vào nhiều yếu tố như điều kiện sinh thái, kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc và tình hình sức khỏe của cây nói chung. Những dấu hiệu già cỗi đầu tiên thường xuất hiện sau 15 năm đến 20 năm cho quả. Những triệu chứng ấy có thể xuất hiện sớm hơn nhiều ở những vườn cà phê nghèo, chăm sóc kém. Mặt khác trong trường hợp vườn cây được chăm sóc tốt, thời kỳ cây cho năng suất cao có thể vượt qua nhiều lần mức trung bình.

Nếu lợi ích của vụ thu hoạch không đủ bù đắp cho giá thành sản xuất và nếu tuổi vườn cây là nguyên nhân của sự thua thiệt đó thì cách làm duy nhất là nhổ bỏ cây cũ và

nếu cần có thể trồng lại cây mới sau đó một thời gian.

Cây cà phê già để lộ ra những dấu hiệu rõ rệt về sự suy giảm sinh lý học. Thân cây già cành bị khô trụi, tán lá thưa thớt, úa vàng và nhạy cảm với bệnh nấm, quả ít đi và thường rụng non. Bộ rễ nói chung cũng suy thoái. Những cây cà phê như thế sẽ chết sau một thời kỳ suy yếu.

Ở nước ta trong tổng số 500.000 ha cà phê đang sản xuất, có tới 20% đã ở vào độ tuổi già. Nếu không quan tâm kịp thời trồng thay thế có thể đến một lúc tổng sản lượng cà phê của cả nước sẽ bị suy giảm nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn ngành.

Không chỉ ở Việt Nam mà trên thế giới, những cây lâu năm trong vành đai nhiệt đới như ca cao, cao su, dừa và cọ dầu... sau một thời kỳ phát triển mạnh mẽ kể từ năm 1945, thời kỳ non trẻ sung sức đó ở nhiều nơi đã kết thúc và việc tái canh là cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của các cây này. Tuy nhiên, có nên tái canh ngay cây cà phê trên đất cũ hay không? Những điều gì cần lưu ý khi tái canh, luân canh cà phê?

TÁI CANH HAY LUÂN CANH?

Việc tái canh cà phê cũng như của



các cây lâu năm khác gặp nhiều khó khăn về các yếu tố xã hội, kinh tế và kỹ thuật nông nghiệp. Riêng về mặt kỹ thuật nông nghiệp việc tái canh cà phê thường gặp khó khăn về các vấn đề: Vườn cà phê trước đây đã trồng ở vùng đất không thích hợp, độ phì nhiêu của đất trồng suy thoái và vấn đề sâu bệnh.

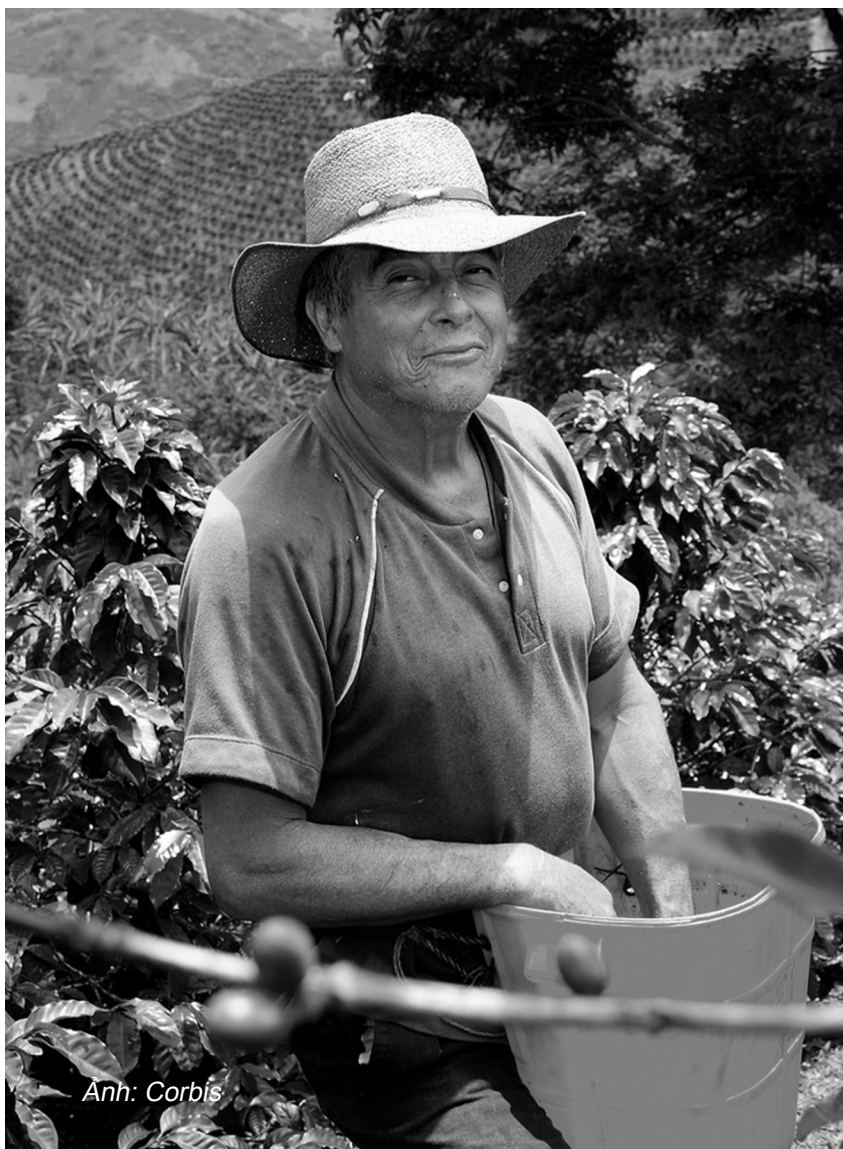
Chúng ta lần lượt xem xét các nội dung trên.

Vấn đề vườn cà phê đã trồng trên vùng đất không thích hợp

Về nguồn gốc địa chất của đất trồng cà phê: Người ta vẫn nói đất cà phê có thể có các nguồn gốc địa chất khác nhau, có thể từ đá mẹ bazan, gơnai, hay đá sa thạch như ở Brasil, từ đá gơnai, granite như ở Tây Phi và Ấn Độ, từ tro núi lửa như ở Colombia, Java và Trung Mỹ... (J.G.de Geus 1973). Trong những năm 1980 ngành cà phê phát triển nhanh chóng. Do yêu cầu mở rộng diện tích trong khi diện tích đất đỏ bazan không đủ cho chương trình phát triển cà phê, liên hiệp các xí nghiệp cà phê Việt Nam lúc đó đã có chủ trương phát triển cà phê trên đất không phải bazan với điều kiện đất trồng cà phê phải phù hợp với các tiêu chí của quy trình kỹ thuật. Chúng ta coi trọng điều kiện vật lý đất hơn nguồn gốc địa chất như tầng đất phải sâu, cấu trúc tốt, giữ nước và thoát nước tốt...

Trên 5 tỉnh Tây Nguyên, trong 481.807ha cà phê, diện tích trồng trên đất bazan có 355.289ha chiếm 73,7%, trên đất không phải bazan chiếm 26,3%.

Chúng ta biết ở Việt Nam có nhiều loại đất không phải bazan có thể trồng cà phê tốt như đất trên đá mẹ pooc phiá, gơnai và đặc biệt là vùng đất đỏ nâu trên đá vôi của Sơn La. Tuy nhiên trong quá trình mở rộng diện tích, do sự kích thích của giá cà phê tăng cao, nhiều người đã bất chấp mọi khuyến cáo mà trồng cà phê trên các vùng đất không thích hợp như tầng đất mỏng, đất dốc, xa nguồn nước



Ảnh: Corbis

tươi...

Về đánh giá phân hạng đất thích nghi đối với đất trồng cà phê. Dựa vào các chỉ tiêu phân hạng đánh giá đất trồng cà phê và phương pháp phân hạng đánh giá đất FAO UNESCO, năm 2007 người ta đã tiến hành phân hạng thích nghi đất hiện đang trồng cà phê, tổng số vùng điều tra là 493.818ha. Kết quả cho thấy trên 460.132ha cà phê ở 5 tỉnh Tây Nguyên thì có 378.420ha thuộc hạng S1 và 48.789ha hạng S2 và 32.923ha thuộc hạng S3. Như thế ở vùng Tây Nguyên là vùng trọng điểm sản xuất cà phê của cả nước thì chỉ có khoảng 82% thuộc hạng đất thích hợp. Còn lại là đất ít thích hợp và không thích hợp. Đó là những diện tích đất nghèo dinh dưỡng, tầng đất mỏng, nguồn nước tưới có khó khăn... Điều đó dẫn đến cà

phê sinh trưởng kém sớm già cỗi.

Vấn đề thoái hóa của đất trồng cà phê hay là sự suy giảm sức sản xuất của đất

Trong quá trình canh tác sử dụng đất trồng cà phê, do sự đầu tư thâm canh của con người, độ phì nhiêu thực tế ngày được nâng cao. Trên đất bazan ở Tây Nguyên cà phê có thể cho năng suất cao bình quân đạt 3, 4 tấn nhân trên 1hecta, tức là từ 15 đến 20 tấn quả cà phê với tươi. Trong 1 chu kỳ kinh tế 20 năm sản xuất kinh doanh, 1 hecta cà phê cho thu hoạch tới 40 tấn cà phê nhân tương đương 200 tấn quả tươi (nếu tính năng suất bình quân cả chu kỳ kinh tế là 2 tấn nhân trên 1hecta). Nếu kể cả cành khô, lá rụng, cà phê đã lấy đi từ đất một lượng dinh dưỡng rất lớn. Trong quá trình canh tác người ta

đã cung cấp cho đất một lượng phân bón không nhỏ, nhưng nhiều khi sự cung cấp đó lại thiếu cân đối, không hợp lý và không ngăn chặn được sự suy thoái của độ phì nhiêu của đất. Năng suất cà phê giảm dần. Đất thoái hóa, nghèo kiệt dẫn tới chỗ mất hẳn sức sản xuất và vườn cà phê già cỗi phải đưa vào diện tái canh.

Tất nhiên sự khai thác sinh khối quá mức chỉ là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự thoái hóa của đất, chúng ta phải kể đến việc áp dụng kỹ thuật canh tác không đúng như thiếu quan tâm bảo vệ đất, chống xói mòn đất, vườn cà phê không có cây đai rừng, cây che bóng, sử dụng lượng nước tưới quá lớn, tưới tự chảy...

Xin nêu một ví dụ về việc trồng cây che bóng.

Theo tài liệu của Viện quy hoạch và thiết kế nông nghiệp trích từ các báo cáo của các Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, trong diện tích 543.261ha cà phê của cả nước chỉ có 97.570ha có cây che bóng chiếm 18,26%. Diện tích vườn cà phê có cây che bóng nhiều nhất là ở các tỉnh Tây Bắc (Sơn La, Điện Biên), những nơi trồng cà phê arabica và có tới 40,22% diện tích có cây che bóng. Tỷ lệ thấp nhất là ở các tỉnh Tây Nguyên chỉ có 17,57%. Trên các vùng đất tốt, được đầu tư tốt về phân bón, tưới nước... người ta bỏ cây che bóng để tranh thủ năng suất cà phê cao hơn. Cây che bóng bên cạnh các ảnh hưởng tốt của nó với cây cà phê, cũng có những mặt không thuận lợi nhất là ảnh hưởng đến năng suất cà phê. Tuy nhiên cây che bóng là cần thiết trong điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng không thuận lợi. Ở những vùng đất ít thích nghi cây che bóng tạo ra điều kiện vi khí hậu cho cây cà phê sinh trưởng phát triển. Đặc biệt là trong điều kiện biến đổi khí hậu cây che bóng có tác dụng làm giảm diễn biến của nhiệt độ không khí từ 3-40 độ C, giảm tốc độ gió, và tăng độ ẩm không khí trong vườn cà phê.

Chúng ta cũng chưa quan tâm đến độ chua của đất và quan hệ của nó

tới dinh dưỡng của cây cà phê. Và cũng không thể không quan tâm đến những thay đổi có hại của hệ vi sinh vật đất. Như thế nói tái canh cà phê còn có một ý nghĩa quan trọng là khôi phục độ phì nhiêu tự nhiên của đất cả về các tính chất hóa học, vật lý và sinh vật học.

Vấn đề sâu bệnh hại ở đất tái canh

Ở cây cà phê cũng như ở các cây lâu năm, vấn đề sâu bệnh tăng lên theo thời gian canh tác nó trái với cây hàng năm vì sự tiếp xúc thường xuyên với loại kẻ thù nguy hiểm này. Về các nguyên nhân gây hiện tượng vàng lá, thối rễ, và cà phê chết hàng loạt, người ta thường kể đến các loại nấm hại rễ mà thường thấy là *Fusarium* spp. hoặc vi khuẩn như *Xanthomonas* và nghiêm trọng nhất là tuyến trùng *meloidogyne* spp và *Pratylenchus* spp. Viện khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp Tây Nguyên đã xác định tuyến trùng *Pratylenchus coffeae* và hai loại nấm *Fusarium solani* và *Fusarium oxysporum* là tác nhân chính trong việc gây nên hội chứng vàng lá thối rễ trên cà phê kinh doanh cũng như cà phê kiến thiết cơ bản tái canh trên đất cũ. Không chỉ ở Việt Nam, người ta còn đánh giá tuyến trùng là thủ phạm rất quan trọng gây thiệt hại cho ngành cà phê của hầu hết các nước ở châu Mỹ la tinh và Trung Mỹ. Để phòng trừ tuyến trùng người ta phải áp dụng các biện pháp

phòng trừ tổng hợp mặc dầu trong hệ thống thâm canh cà phê người ta còn dùng rộng rãi thuốc hóa học chống tuyến trùng (nematocid). Tuy nhiên việc sử dụng thuốc hóa học cũng gặp phải nhiều trở ngại vì giá quá cao những người sản xuất nhỏ khó chịu đựng nổi. Để đạt năng suất cao, người ta chặt bỏ cây che bóng trong vườn cà phê nhưng điều đó lại tạo điều kiện cho sự tấn công của tuyến trùng...

Những vấn đề nêu trên cho thấy những khó khăn trong việc tái canh cà phê. Cần xem xét lại các vùng đất trồng cà phê không thích hợp, chuyển các vườn cà phê già cỗi đó sang trồng cây khác thích hợp hơn. Những vấn đề về thổ nhưỡng và bảo vệ thực vật đều cho ta thấy ít có khả năng trồng lại ngay cà phê trên vườn cũ. Việc luân canh trồng các cây hoa màu ngô, lạc... trong vòng vài ba năm là cần thiết. Cũng có trường hợp người ta trồng lại ngay cà phê trên vườn cũ thành công nhưng làm như vậy đòi hỏi đầu tư rất lớn trong việc làm đất, nhặt sạch rễ cây cũ, đào hố to và dùng nhiều phân hữu cơ... Đầu tư như vậy trong 1 năm trồng mới và 2 năm chăm sóc tiếp theo với các chủ vườn là rất khó khăn.

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI TÁI CANH

Vườn cà phê tái canh cũng nhằm mục đích năng suất cao, chất lượng tốt, thỏa mãn yêu cầu của



Ảnh: Corbis



người tiêu dùng. Có rất nhiều yếu tố nông nghiệp ảnh hưởng đến vấn đề này.

Vấn đề giống cà phê.

Tái canh cà phê, trồng lại một vườn mới chúng ta phải sử dụng các giống mới được chọn lọc. Hiện nay ngành cà phê Việt Nam đã được các cơ quan khoa học cung cấp cho nhiều giống mới tốt hơn. Như cà phê Arabica chúng ta có thể thay các vườn cà phê Catimor già cỗi với giống cà phê Catimor có kích cỡ hạt nhỏ và chất lượng nước uống xoàng bằng các giống mới do Viện nghiên cứu WASI cung cấp như TN1, TN2 và TH1 có nhiều ưu điểm hạt lớn hơn, chất lượng nước uống tốt hơn. Hay với cà phê Robusta chúng ta cũng đã có những dòng vô tính ưu tú chọn lọc như các dòng TR4, 5, 6, 7, 8... Tuy nhiên việc cung cấp giống, sản xuất giống, trồng giống mới phải được tiến hành nghiêm túc theo quy định của ngành.

Các vấn đề về điều chỉnh độ chua của đất, sử dụng biện pháp tủ gốc (mulching), trồng cây che bóng, bón phân, tưới nước hợp lý... đều cần được quan tâm, thực hiện đúng quy trình trồng cà phê tái canh được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn xây dựng và ban hành.

Vấn đề tài chính

Đơn giá tái canh cho 1ha cà phê

Arabica được ước tính là khoảng 2000USD, và 1ha cà phê Robusta là khoảng 1.750USD. Do yêu cầu luân canh, không có thu hoạch cà phê trong mấy năm, người nông dân rất cần hỗ trợ về tài chính để đầu tư cho chương trình tái canh. Những kinh nghiệm về hỗ trợ nông dân tái canh cà phê của Ấn Độ, Colombia rất cần được nghiên cứu để xây dựng chính sách cho ngành cà phê nước ta.

Liên đoàn những người trồng cà phê Colombia đã thực hiện chương trình nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững của cà phê. Trong những chương trình đó ngoài việc trợ giúp kỹ thuật cho người trồng cà phê, quản lý rủi ro, sản xuất cà phê đặc biệt, xúc tiến việc tiêu dùng cà phê trong nước... còn có chương trình đổi mới các vườn cà phê. Người ta chủ trương mỗi hộ trồng cà phê đổi mới 20% diện tích cà phê của mình. Toàn ngành sẽ đổi mới 300.000ha cà phê già cỗi. Ngân hàng tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung cấp tài chính. Tới 40% các khoản nợ được chính phủ chi trả. Lãi suất tiền vay được quỹ cà phê hỗ trợ. Các chương trình này cũng nhằm cải thiện thu nhập, giảm nghèo cho các chủ vườn nhỏ. Cho đến năm 2020 mỗi năm sẽ tái canh chừng 70.000ha.

Ở Ấn Độ nhà nước hỗ trợ cho ngành cà phê về nhiều mặt như: nghiên cứu khoa học và khuyến nông cà phê, cơ sở hạ tầng, mở

rộng thị trường... và hỗ trợ tái canh cà phê. Có khoảng 30% diện tích cà phê Ấn độ đã đến tuổi già cỗi. Có vườn cà phê đã trên 50 năm tuổi. Người trồng cà phê khó khăn trong việc tái canh vườn cà phê của mình. Chính phủ Ấn độ đã giúp đỡ với các mức độ trợ giá khác nhau về đơn giá tái canh như 40% cho diện tích dưới 2ha, 30% cho diện tích từ 2 – 10ha và 25% cho diện tích trên 10ha.

KẾT LUẬN

Qua các phân tích như trên, ở Việt Nam có thể và cần phải nghiên cứu thêm về chương trình tái canh, luân canh cà phê của mình. Tái canh, luân canh cà phê là cần thiết và cần có kế hoạch, tiến độ thực hiện, tránh để xảy ra tình trạng thất thoát sản lượng trong nhiều năm liền như đã xảy ra ở Columbia. Tuy nhiên, ở chúng ta vẫn đề trước mắt là ngành hàng cà phê chưa được tổ chức. Chúng ta chưa có một tổ chức đủ mạnh để hỗ trợ nông dân cà phê hoạch định nhưng chương trình, kế hoạch cho mình như Liên đoàn những người trồng cà phê Colombia hay Cục cà phê Ấn độ. Cục trồng trọt Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành quy trình kỹ thuật tái canh cà phê. Nông dân một số địa phương như Đaklak, Gialai đã bước đầu thực hiện chương trình tái canh của mình. Để chương trình tái canh cà phê thành công cần có tổ chức chỉ đạo chặt chẽ hơn và cần có sự hỗ trợ thiết thực hơn nữa.



TÁI CANH VÀ CHUYỂN ĐỔI CÂY TRỒNG TỪ VƯỜN CÀ PHÊ GIÀ CỎI

Thực tế phát triển cây cà phê ở Việt Nam trong thời gian qua đặt ra nhiều vấn đề bức xúc về kinh tế-xã hội cần giải quyết nhằm bảo đảm cho sự phát triển bền vững của cây cà phê, nâng cao thu nhập cho người sản xuất và lợi nhuận cho người kinh doanh cũng như lợi ích chung của quốc gia. Một trong những vấn đề đó là sự phát triển diện tích cà phê không theo quy hoạch và không kiểm soát được dẫn đến sự suy giảm nguồn nước, gia tăng nạn phá rừng tác động xấu đến môi trường và đe dọa chính sự phát triển bền vững của cây cà phê. Tái canh và chuyển đổi cây trồng cho cây cà phê vừa là một vấn đề nhưng cũng có thể là một trong những giải pháp cho vấn đề quy hoạch và phát triển bền vững ngành hàng cà phê Việt Nam.

TS Lê Ngọc Báu
Viện KHKT Nông lâm nghiệp Tây Nguyên (WASI)

Trong những năm qua ngành cà phê Việt Nam đã có những bước phát triển rất nhanh về diện tích, năng suất và sản lượng. Năm 1980, cả nước chỉ có 22,5 nghìn ha, năng suất bình quân 0,78 tấn/ha với sản lượng 8,4 nghìn tấn. Năm 1990, diện tích đã tăng lên đến 119 nghìn ha, năng suất đạt 1,4 tấn/ha và sản lượng 92 nghìn tấn. Cho tới nay, cả nước có trên 537 nghìn ha với năng suất bình quân 1,8-2,0 tấn/ha. Kim ngạch xuất khẩu cà phê trong những năm gần đây đạt từ 1,5 tới gần 2 tỷ USD. Sự phát triển

nhANH về diện tích, năng suất, sản lượng đã đem lại lợi ích to lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Tây Nguyên và người trồng cà phê.

TÁI CANH CÀ PHÊ

Hiện trạng tái canh cà phê

Ở nước ta hiện nay, diện tích cà phê già cỗi - những vườn cây có độ tuổi trên 20 năm, sinh trưởng kém, năng suất thấp (dưới 1,5 tấn/ha) và không có khả năng chừa đón phục hồi hay ghép cải tạo - chiếm tỷ lệ cao, ước

tính có trên 100 nghìn ha. Trong 5 năm tới diện tích cà phê già cỗi sẽ lên trên 150 nghìn ha. Nếu không có kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt chương trình tái canh, đến năm 2020 phần lớn diện tích cà phê Việt Nam sẽ bước sang giai đoạn già cỗi. Trong khi đó, phần lớn các vườn cà phê già cỗi hiện nay đều có vị trí khá thuận lợi trong việc chăm sóc, vận chuyển và cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ là những điều kiện quan trọng để tái canh thuận lợi.

Trong những năm 1994-1996 bệnh vàng lá, thối rễ cà phê đã phát triển mạnh tại Đắk Lắk và gây hại hàng nghìn ha, riêng 2 nông trường cà phê Eaktur và Chư Quynh đã phải thanh lý trên 400 ha cà phê. Việc trồng lại cà phê trên các diện tích cà phê bị vàng lá phải thanh lý đã không thành công. Chỉ sau khi trồng 2-3 năm, cà phê tái canh trên các diện tích thanh lý đã bị vàng lá trở lại và phải tiếp tục thanh lý. Một số các đơn vị trồng cà phê ở Đắk Lắk như Công ty cà phê Chư Quynh, Buôn

Diện tích và sản lượng cà phê Việt Nam

Chỉ tiêu	ĐVT	1990	1995	2000	2007	2008	2009
Giá bình quân	USD/tấn				1503	1993	1474
Diện tích	1000 ha	119,3	186,4	561,9	506,4	525,1	537
Năng suất	tạ/ha				19,7	19,9	20,7
S.L xuất khẩu	1000 tấn	92	218	802,5	1194	1066	1168
Kim ngạch xuất khẩu	Tr. USD				1854	2110	1710

Ảnh: Corbis

Nguồn: Cục Trồng trọt

Hồ, Krông Ana, Phước An, Thắng Lợi v.v.... đã bị thất bại khi tái canh trên những vườn cà phê bị vàng lá.

Đối với các diện tích cà phê già cỗi sau 20-30 năm khai thác tuy không có triệu chứng bị bệnh vàng lá rõ rệt nhưng khi nhổ đi để trồng lại chu kỳ mới thì cây cà phê trồng lại có hiện tượng vàng lá, rễ cọc, rễ tơ bị thối sau 2-3 năm trồng, cây phát triển kém và có thể chết. Hiện tượng này đặc biệt nghiêm trọng ở các diện tích nhỏ cà phê lên và trồng lại ngay, không qua luân canh, cây bừa thu gom và loại bỏ rễ cũ.

Từ các kết quả nghiên cứu của đề tài “Nghiên cứu hội chứng vàng lá cà phê và biện pháp phòng trừ” thực hiện trong giai đoạn 1997-2001 và đề tài “Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật tổng hợp trong tái canh cà phê vối ở Tây Nguyên” do Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên chủ trì cho thấy có đến 34 loài tuyến trùng gây hại cà phê, trong đó loài *Pratylenchus coffeae* phổ biến nhất và hai loài nấm *Fusarium solani* và *Fusarium oxysporum* là tác nhân chính trong việc gây nên hội chứng vàng lá thối rễ trên cà phê kinh doanh cũng như cà phê thiết kế cơ bản tái canh trên đất cũ.

Trong thực tiễn sản xuất cà phê ở Tây Nguyên đã có một số mô hình tái canh thành công khi áp dụng triệt để quy trình khai hoang, thu gom rễ và luân canh 2-4 năm.

Những cơ sở cho tái canh cà phê

Chính sách

Từ kết quả nghiên cứu Viện KHKT Nông lâm nghiệp Tây Nguyên đề xuất quy trình tái canh cà phê vối và Cục Trồng trọt đã ban hành Quy trình tái canh cà phê vối theo Quyết định số 254/QĐ-TT-CNN ngày 20 tháng 7 năm 2010.

Theo quy trình tái canh các biện pháp kỹ thuật cần phải thực hiện đồng bộ từ việc tạo cây giống sạch bệnh đến việc tăng cường



phân bón hữu cơ để hạn chế sự phát triển của tuyến trùng, trong đó các giải pháp kỹ thuật sau đây cần phải tuân thủ nghiêm ngặt:

+ Khai hoang, rà rễ và thu gom rễ: Nhằm loại bỏ nguồn dịch hại trên đồng ruộng. Việc khai hoang, rà rễ và thu gom rễ cần được tiến hành ngay trong đầu mùa khô. Đây là biện pháp có tính quyết định để rút ngắn thời gian luân canh.

+ Luân canh: Thời gian luân canh ít nhất 2 năm sau khi nhổ bỏ vườn cà phê già cỗi. Cây trồng luân canh là những cây không phải

ký chủ của tuyến trùng như cây đậu đỗ, ngô, bông vải v.v... Đây là biện pháp bắt buộc để bảo đảm việc tái canh có hiệu quả.

Tiến bộ khoa học kỹ thuật

Trong những năm gần đây đã có nhiều tiến bộ kỹ thuật được công nhận và đã phát huy hiệu quả trong sản xuất, đặc biệt là trong lĩnh vực chọn tạo giống. Hiện nay Việt Nam đã có các giống mới, có tiềm năng suất cao, từ 4-7 tấn nhân/ha, có khả năng kháng bệnh rỉ sắt (leaf rust disease) và chất lượng tốt với



Các mô hình tái canh cà phê

Công ty Eapok (Đak Lak) là đơn vị đã bước đầu thành công khi tái canh với quy trình luân canh với cây bắp, đậu. Từ năm 1996- 2007 Công ty đã tái canh 180 ha cà phê, trong đó có 100 ha cà phê được áp dụng biện pháp thu gom rế cùng với biện pháp luân canh 3 năm và 80 ha cà phê được tiến hành thu gom rế nhưng không thực hiện luân canh. Cho đến nay toàn bộ diện tích cà phê được luân canh đều sinh trưởng, phát triển bình thường cho năng suất bình quân từ 2,5-3 tấn nhân/ha, trong khi đó tất cả diện tích cà phê không được luân canh trước đó đều bị bệnh thối rễ với năng suất bình quân dưới 1 tấn nhân/ha và đã thanh lý trên 12 ha.

Nông trường cà phê Thuận An (Đak Nông) tiến hành tái canh trên diện tích 30 ha. Thời gian luân canh với ngô, đậu là 4 năm. Hiện nay vườn cà phê tái canh phát triển tốt, năm thứ tư sau tái canh đạt năng suất khoảng 2 tấn nhân/ha.

Một số hộ dân cũng đã thành công khi tái canh với chu kỳ luân canh 2-3 năm với cây ngắn ngày, quy mô của các hộ tái canh khoảng 1 ha. Do diện tích nhỏ, việc nhổ cây, gom rế cà phê để đốt bỏ hàng năm được thực hiện một cách triệt để. Một biện pháp kỹ thuật mang lại kết quả cao trong tái canh cà phê, đó là sử dụng cây giống lớn tuổi, cây giống được chăm sóc trong vườn ươm từ 18-20 tháng thay vì

6-8 tháng như trong quy trình. Cây con được ươm trong bầu đất lớn với đường kính bầu trên 25 cm và cây có từ trên 3 cặp cành với bộ rễ cây phát triển tương đối lớn và khả năng chống chịu với sự xâm nhập của tuyến trùng cao hơn. Tuy nhiên biện pháp này có nhược điểm là chi phí vận chuyển cây giống cao, khó áp dụng với quy mô lớn.

Một trường hợp khá đặc biệt trong sản xuất là **Nông trường Cà phê lagrai ở Gia Lai** đã trồng tái canh cà phê trên đất vườn cà phê già cỗi, chỉ khai hoang mà không qua thời gian luân canh. Đến nay vườn cà phê đã 3 năm tuổi phát triển khá tốt, tỷ lệ cây chết thấp. Tuy vậy kết quả điều tra cho thấy đã có nhiều diện tích tái canh trên đất trồng cà phê chè Catimor bị vàng lá, thối rễ nặng, có vườn tỷ lệ cây chết hơn 50%.

Kết quả khảo sát 152 vườn cà phê tái canh cho thấy sinh trưởng của cây cà phê ở mức trung bình, tỷ lệ cây chết của vườn tái canh năm thứ 3 cao nhất (13,8%). Các cây chết được tiếp tục trồng dặm vì vậy vào giai đoạn kinh doanh tỷ lệ cây chết còn khoảng 7% và tỷ lệ cây xấu còn khoảng 10%. Tất cả các vườn tái canh thành công đều tiến hành thu gom toàn bộ rế sau khi nhổ cây cà phê và đều luân canh với cây trồng khác từ 1-4 năm.



Ảnh: Corbis

tỷ lệ hạt loại 1 đạt trên 70% so với các giống truyền thống đạt từ 35-40%. Sử dụng giống mới trong tái canh cà phê có tác dụng nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm cà phê Việt Nam do chất lượng, năng suất cao hơn các giống cũ, phần lớn do nông dân tự chọn lọc.

Những thành tựu khoa học công nghệ trong ngành cà phê như công nghệ tưới tiết kiệm nước, chẩn đoán dinh dưỡng, bón phân qua nước tưới có thể góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, phát triển bền vững ngành cà phê.

Thị trường

Sản lượng cà phê chè hiện nay trên thế giới chiếm khoảng 63% tổng sản lượng cà phê trên thế giới, giảm hơn 7% so với cách đây 20 năm. Do nhiều nước phát triển nhanh diện tích cà phê vối, trong đó có Việt Nam làm thay đổi cơ cấu giống và giá cả cà phê trên thị trường thế giới. Trong những năm gần đây giá cà phê chè tăng nhanh so với giá cà phê vối, hiện nay gấp 2,5 lần. Thực hiện chương trình tái canh cà phê là cơ hội tốt để Việt

Nam để phát triển nhanh diện tích cà phê chè, vốn có hiệu quả cao hơn cà phê vối. Hiện nay, diện tích cà phê chè chiếm 6,3% diện tích cà phê của cả nước, nhiều khu vực trong diện tái canh ở Tây Nguyên (có độ cao trên 700 m) có thể phát triển cà phê chè.

Những thách thức của tái canh cà phê

Tài chính

Chi phí đầu tư ban đầu cho tái canh cao, ước tính chi phí tái canh cho một ha gồm một năm trồng mới và hai năm chăm sóc khoảng 100 triệu đồng. Người trồng cà phê, từ nông dân đến các nông trường, công ty cà phê đều không đủ khả năng để thay thế hàng loạt các vườn cà phê già cỗi. Vì vậy nếu không có sự hỗ trợ từ các nguồn khác, tiến trình tái canh ở Việt Nam sẽ chậm và diện tích cà phê già cỗi, kém hiệu quả ngày càng tăng gây ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển bền vững của ngành cà phê.

Công tác phổ biến kỹ thuật tái canh còn hạn chế. Mặc dù các nghiên

cứu về vấn đề tái canh đã có những kết quả nhất định, cùng với việc ban hành quy trình tái canh nhưng người trồng cà phê vẫn bị thiệt hại nhiều do vườn cây sinh trưởng kém và cây bị chết dần trong các năm thứ 2, thứ 3 do không nắm vững kỹ thuật tái canh cà phê, đặc biệt là việc thu gom rễ và luân canh với cây trồng khác.

Một số diện tích cà phê già cỗi được bố trí ở những địa điểm không thuận lợi cho cây cà phê như: nguồn nước tưới trong mùa khô hạn chế, tầng đất canh tác mỏng, độ dốc lớn đã khiến cho việc tiếp tục canh tác cây cà phê hoặc tái canh kém hiệu quả. Vì vậy cần được chuyển đổi các vườn cà phê già cỗi sang các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn.

Cao su là cây công nghiệp dài ngày có giá trị kinh tế cao và thích hợp với điều kiện tự nhiên của nhiều khu vực ở Tây Nguyên. Với khả năng chịu hạn cao, sinh trưởng và phát triển được trên nhiều loại đất khác nhau, cao su là cây trồng có nhiều ưu thế để canh tác trên đất các vườn cà phê già cỗi. Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk huyện M'Drăk, Krông Năng đã có nhiều mô hình chuyển đổi vườn cà phê già cỗi có hiệu quả. Một số kinh nghiệm từ các mô hình chuyển đổi thành công là: (1) Trồng xen cà phê trong các vườn cà phê già cỗi cho phép khai thác được sản phẩm cà phê trong thời kỳ kiến thiết cơ bản, (2) Do tiểu khí hậu thuận lợi, môi trường kín gió, độ ẩm đất cao trong mùa khô nên cây cao su trồng xen phát triển nhanh, tỷ lệ sống cao. (3) Chi phí đầu tư thấp nhờ tiết kiệm được chi phí khai hoang, làm đất và chăm sóc.

Ca cao được xem là loại cây trồng lý tưởng để chuyển đổi các vườn cà phê già cỗi ở Tây Nguyên. Do có yêu cầu sinh thái phù hợp với điều kiện tự nhiên trong vùng; tiềm năng năng suất và chất lượng khá cao; thị trường tiêu thụ sản phẩm có mức cầu cao hơn mức cung; Các tổ chức quốc tế đang có những hỗ trợ tích cực cho ngành ca cao Việt Nam. Chất lượng ca cao Việt Nam được các công ty chế biến sô cô la

ở Hà Lan, Mỹ, Pháp đánh giá cao. Ngoài ra việc trồng ca cao thay thế những vườn cà phê già cỗi còn cho phép khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất đã được đầu tư cho cây cà phê như hồ đập, hệ thống tưới nước, sân phơi, kho tàng ...

Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã có một số mô hình chuyển đổi sang trồng cây cacao khá thành công trên diện rộng như Công ty cà phê Krông Ana (250 ha), Công ty cà phê tháng 10 (150 ha), Công ty cà phê Buôn Hồ (140 ha), ... Tại Công ty cà phê Krông Ana có trên 50% diện tích cho năng suất từ 1,8 - 2 tấn hạt/ha, trong đó có những lô đạt từ 2,2 - 2,4 tấn hạt/ha. Nhiều mô hình ở quy mô 1-2 ha có thể đạt 2,5 - 3 tấn hạt/ha. Hiện nay giá ca cao trong nước biến động từ 50.000 - 60.000 đ/kg đã thu hút sự quan tâm của nhiều người sản xuất.

Mặc dù chưa có nhiều mô hình chuyển đổi vườn cà phê già cỗi sang cây maccadamia ở Tây Nguyên Nguyên nhưng kết quả trồng thử nghiệm cho thấy đây là một trong những cây trồng có nhiều triển vọng. Maccadamia là cây trồng có giá trị kinh tế cao, giá 1kg hạt thô biến động từ 1,5 - 2 USD, năng suất trong thời kỳ kinh doanh (năm thứ 8 trở đi) có thể đạt 3 tấn hạt thô/ha.

Trung tâm nghiên cứu giống cây rừng thuộc Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam đã trồng thử nghiệm 1 ha từ năm 2004 tại huyện Krông Năng, nhiều cây đạt năng suất trên 10 kg/cây sau 4 năm trồng và đạt 15 kg/cây sau 5 năm trồng.

Năm 2002, Viện KHKT Nông lâm nghiệp Tây Nguyên trồng thử nghiệm cây maccadamia từ cây giống chiết cành có nguồn gốc từ Trung Quốc và đã chọn được 3 giống có triển vọng là H2, OC và 508. Sau 7 năm trồng cây có năng suất bình quân 4,7 kg hạt/cây/năm và cá biệt có cây đạt năng suất 10 kg hạt/cây. Những kết quả bước đầu về nghiên cứu trồng thử nghiệm cây maccadamia tại Đắk Nông cho thấy sau 3 năm trồng cây bắt đầu ra hoa và đậu quả

CHUYỂN ĐỔI CÀ PHÊ SANG BÔNG VẢI

Nếu như nương cà phê còn có thể kéo dài thêm vài năm thì chúng ta nên bố trí đưa các cây trồng xen có hiệu quả cao vào canh tác. Xin đơn cử 2 đối tượng mới đó là: Cây mắc ca và cây bơ. Đây là các cây được nhân giống bằng phương pháp ghép. Chúng chỉ cần 3 năm là ra quả. Khi nó bắt đầu cho thu hoạch thì ta chặt bỏ cà phê là vừa.

Chúng tôi đã có những mô hình trồng xen mắc ca và bơ ở Tây Nguyên. Kết quả rất khả quan. Đặc biệt là cây bơ, việc đưa bơ xen với cà phê cho hiệu quả rất cao. Tôi đã tới thăm vườn bơ xen cà phê của anh Trịnh Xuân Mười ở thôn 9, xã Hòa Thắng, ngoại ô TP.Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk). Đó là một mô hình tuyệt vời. Tôi cũng đã tới thăm cây bơ tứ quý của anh Nguyễn Ngọc Đức ở đội 7, xã Ea Tiêu, huyện Cư Ruin, Đắk Lắk. Chỉ một cây mà cho thu trên 20 triệu đồng/năm. Vậy, nếu chúng đứng chung trong nương cà phê thì việc loại bỏ để trồng mới cà phê sẽ giảm được rất nhiều khó khăn cho bà con.

Tuy nhiên, cũng có nhiều diện tích cà phê đã quá già cỗi hoặc đang bị tuyến trùng phá hoại dữ dội thì việc loại bỏ là rất cần thiết. Người ta cho biết, ta phải nhổ bỏ thân, cành, rễ của cây cà phê ngay sau khi thu hoạch. Sau đó, thu gom toàn bộ và đưa ra khỏi nương cà phê. Tiến hành cày bừa kỹ toàn bộ diện tích và phơi đất. Ta phải trồng cây khác trên đất đó ít nhất là 2 năm.

Theo chúng tôi, “ứng cử viên” sáng giá nhất chính là cây bông vải giống mới. Nó chỉ cần trồng 4 tháng là được thu. Các giống bông mới cho năng suất vượt trội, nên cho ta nguồn thu khá lớn. So với các cây trồng khác, nó ưu việt hơn hẳn. Vì vậy, khi thực hiện tái canh cà phê, bà con nên tìm ra các giải pháp hợp lý để vẫn có nguồn thu khi chúng ta trồng lại cà phê mới.

(Nguồn: Dân Việt)



Cà phê thế giới dự báo sẽ tiếp tục tăng trong giai đoạn từ 2010 đến 2019, và tăng trong khoảng từ 147,24 cents/lb (3.272 USD/tấn) lên 150.42 cents/lb (3.342 USD/tấn), sau đó giảm xuống 123.37 cents/lb (2.741USD/tấn) vào năm 2012.

Giá trung bình theo tháng đã tăng ổn định từ 161,33 cents/lb (3.585USD/tấn) từ tháng 10 năm 2010 lên 224,33 cents/lb (4.985 USD/tấn) vào tháng 3/2011; có khả năng là về cuối năm giá sẽ không giảm mạnh như dự đoán trước đây. Điều này là có cơ sở khi Brazil đang bị mất mùa trong niên vụ 2011/12, trong khi thị trường cà phê thế giới đang bị thâm hụt lớn, đồng thời, dự trữ cà phê thế giới đã thấp hơn so với nhu cầu trên thị trường.

Sản xuất và tiêu thụ

Khối lượng sản xuất, tiêu thụ và dự trữ cà phê đều được kỳ vọng sẽ tăng trong giai đoạn 2010-2019. Mức sản xuất sẽ tiếp tục duy trì cao hơn lượng tiêu thụ, đạt lần lượt 157,3 triệu bao và 151,5 triệu bao năm 2010 và 2019. Lượng dự trữ cũng sẽ tăng từ 42 triệu bao năm 2010 lên 57,4 triệu bao năm 2019.

Sản lượng thế giới được kỳ vọng sẽ tăng thêm 19 triệu bao trong thời gian dự báo. Mức tiêu thụ cũng tăng 22 triệu bao cũng trong cùng giai đoạn, tuy nhiên, theo dự báo không có năm nào lượng tiêu thụ vượt mức sản lượng. Mức dự trữ, do đó, cũng tăng từ 41,99 triệu bao trong năm 2010 lên 57.35 triệu bao trong năm 2019, với tỷ lệ dự trữ tăng từ 32,5% trong năm 2010 lên 37,9% trong năm 2019.

Trên bình diện quốc gia, nước được dự đoán có mức sản lượng tăng cao nhất là **Brazil**, sản xuất hàng năm tăng khoảng 12 triệu bao, từ 45,72 triệu bao năm 2010 lên 57,77 triệu bao năm 2019. Điều này sẽ không ảnh hưởng đến cân bằng cung cầu thế giới nếu sản lượng ở cả hai quốc gia đứng thứ 2 và thứ 3 về sản xuất cà phê là Việt Nam và Columbia sụt giảm

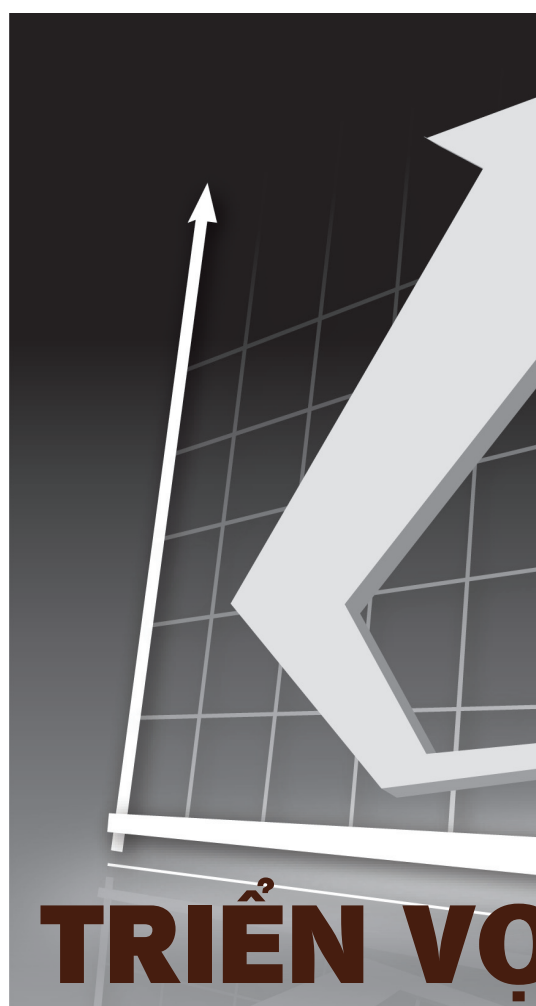
trong những năm tới theo như dự báo.

Sản lượng của nước sản xuất Robusta lớn nhất thế giới - Việt Nam, sẽ giảm từ 16,9 triệu bao năm 2010 xuống 10,8 triệu bao năm 2019. Tuy nhiên, mô hình cũng dự báo về sự gia tăng đáng kể về sản lượng ở những nước sản xuất trung bình, tăng mạnh nhất là ở **Indonesia** với sản lượng tăng từ 9,6 triệu bao năm 2010 lên 13,2 triệu bao năm 2019, hay **Ấn Độ** sẽ tăng từ 3,8 triệu bao năm 2010 lên 6,2 triệu bao năm 2019. Tại **Trung Mỹ**, Honduras duy trì vị thế dẫn đầu trong khu vực về sản xuất cà phê với lượng tăng từ 4,1 triệu bao lên 5,9 triệu bao. Tại **châu Phi**, quốc gia đứng đầu về sản xuất cà phê, **Ethiopia** được dự đoán sẽ tăng mức sản lượng từ 3,9 triệu bao lên 5,6 triệu bao, trong khi đó

Tháng 5/2010, F.O.Lichts - tạp chí uy tín hàng đầu thế giới về cà phê - đã công bố tóm tắt báo cáo nghiên cứu của Tổ chức Nông lương Liên hiệp quốc (FAO) phối hợp với Tổ chức cà phê thế giới (ICO) về triển vọng của thị trường cà phê thế giới (sản xuất, tiêu thụ, thương mại, dự trữ và giá cà phê) trong giai đoạn 2010-2019. Nhằm cung cấp thêm thông tin tham khảo cho các nhà sản xuất, kinh doanh và hoạch định chính sách cà phê tại Việt Nam, chúng tôi xin trích giới thiệu những nội dung chính của báo cáo này.

sản lượng của Uganda lại không tăng nhiều vào năm 2019 với 3,4 triệu bao so với 3.2 triệu bao của năm ngoái. Ngành sản xuất cà phê của **Mexico** được dự đoán sẽ tăng đáng kể qua các năm – từ dưới 3,0 triệu bao năm 2012 lên ngưỡng 5,0 triệu bao năm 2016 – có khả năng do tác động của biến đổi khí hậu. Tại **Peru**, sản lượng sẽ tăng ổn định qua các năm từ 4,3 triệu bao lên 5,7 triệu bao.

Tiêu dùng



TRIỂN VỌ CÀ PHÊ TH GIAI ĐOẠN

Dự báo sẽ không có sự thay đổi đáng kể nào về tiêu thụ cà phê trong giai đoạn 2010 – 2019. Cụ thể về tình hình tiêu thụ tại một số nước như sau:

Brazil: Tiêu thụ cà phê ở Brazil tăng trưởng ổn định trong những năm vừa qua, và quốc gia này được dự báo sẽ vượt qua Mỹ để trở thành quốc gia tiêu thụ cà phê hàng đầu thế giới. Dự báo tiêu thụ cà phê của Brazil sẽ tăng từ 19,1 triệu bao cà phê vào năm 2010 lên 25,2 triệu bao năm 2019. Lượng cà phê tiêu thụ tại Mỹ cũng tăng lên, nhưng ở mức độ vừa phải từ 21,7 triệu bao lên 24,0 triệu bao trong cùng giai đoạn.

EU: Lượng tiêu thụ cà phê của Liên



ONG THỊ TRƯỜNG

Ế GIỚI

2010 / 2019

minh Châu Âu lại giữ nguyên ở mức 24,5 triệu bao vào năm 2019 so với 24,7 triệu bao ở giai đoạn đầu của thời kỳ dự báo. Lượng tiêu thụ ở 2 thị trường lớn của khối này – là Đức và Pháp – tăng ổn định từ 9.5 triệu bao lên 10,7 triệu bao đối với Đức và từ 5,8 triệu bao lên 7,0 triệu bao đối với Pháp, ngầm ám chỉ mức sụt giảm lớn ở một vài quốc gia thành viên của khối.

Nga: Tiêu thụ cà phê ở Nga được dự báo tăng từ 3,9 triệu bao năm 2010 lên 5,9 triệu bao vào năm 2019, không đủ để cạnh tranh với trà, loại đồ uống được yêu thích ở quốc gia này.

Các nước khác: Ngoài Brazil, lượng tiêu thụ cũng được ước tính sẽ tăng lên ở một số quốc gia trồng

cà phê như Indonesia, từ 3,9 triệu bao lên 5,9 triệu bao. Lượng tiêu thụ ở Ấn Độ được dự báo chỉ tăng từ 1,6 triệu bao lên 2,1 triệu bao, trong khi đó Mexico được dự đoán sẽ tăng lượng tiêu thụ trong nước từ 2,6 triệu bao lên gần 4 triệu bao. Lượng tiêu thụ ở Colombia cũng không khả quan (1,5 triệu bao so với 1.4 triệu bao). Trong khi đó tại Việt Nam, lượng tiêu thụ giảm từ 1,3 triệu bao xuống dưới 0.5 triệu bao trong khoảng thời gian dự báo. Đối với trường hợp Việt Nam, vẫn còn nhiều tranh cãi đối với mức sản lượng dự báo của quốc gia này.

Xuất khẩu và nhập khẩu

Tổng khối lượng xuất khẩu cà phê được dự báo sẽ tăng lên, từ

103,9 triệu bao trong năm 2010 đến 114,5 triệu bao năm 2019. Tuy nhiên lượng nhập khẩu được dự báo sẽ chỉ tăng nhẹ từ 86,3 triệu bao lên 87,3 triệu bao cho thời kì tương ứng.

Nhập khẩu cà phê của Mỹ được dự báo sẽ không có thay đổi nhiều trong giai đoạn 2010 – 2019 với khối lượng giao dịch hàng năm chỉ giao động trong khoảng từ 20,2 triệu đến 20,4 triệu bao. Tuy nhiên, Mỹ chỉ sản xuất một lượng cà phê rất nhỏ tại Hawaii, trong khi đó mức tiêu thụ được dự báo từ 21,7 triệu lên 24,0 triệu bao.

Xuất khẩu cà phê của Brazil được dự báo sẽ tăng từ 32,9 đến 39,1 triệu bao trong giai đoạn 2010 – 2019, và nước này sẽ vẫn giữ vị trí dẫn đầu trong xuất khẩu cà phê của thế giới cho đến cuối thập niên hiện tại.

Cho đến năm 2019, lượng xuất khẩu cà phê của VN được dự báo sẽ giảm mạnh xuống mức 9,9 triệu bao, từ mức 15,3 triệu bao hiện tại, phù hợp với mức dự báo giảm về sản lượng. Tương tự, ở Columbia, lượng xuất khẩu được dự báo sẽ giảm từ 10,4 triệu bao năm 2010 xuống 7,5 triệu bao. Nước đứng thứ 4 là Indonesia được dự báo sẽ tăng lượng xuất khẩu từ 4,9 triệu bao năm 2010 lên 6,5 triệu bao năm 2019. Lượng tăng đáng kể được dự báo cho Peru (từ 3,5 lên 5,5 triệu bao) và Ấn Độ (từ 2,6 lên 5,4 triệu bao). Lượng xuất khẩu của Mexico được dự báo tăng từ 1,0 lên 2,5 triệu bao, trong khi đó, lượng cà phê xuất khẩu của vùng Trung Mỹ sẽ không có nhiều thay đổi.

Nhìn chung, những con số này cho thấy rằng xếp hạng các quốc gia sản xuất và xuất khẩu cà phê hàng đầu thế giới sẽ không có thay đổi đáng kể nào trong thập niên này, đứng đầu là Brazil, tiếp đó là Việt Nam và Colombia. Một số nhà sản xuất thuộc nhóm 2 được dự báo sẽ tăng đáng kể mức sản lượng và xuất khẩu./.

Phạm Linh
Lược dịch từ F.O. Lichts



nghĩa khác biệt, bước ra thế giới

TẬP ĐOÀN THÁI HÒA

Địa chỉ: D21 Phương Mai, Hà Nội

Tel: (04) 357 40348 - Fax: (04) 3852 0507 - E-mail: thaihoa@thaihoacoffee.com



Trong những năm đầu thế kỷ 21 các nước trồng cà phê lớn như Brasil, Indonesia, Columbia đã có những chương trình khuyến khích tiêu thụ cà phê tại nước sản xuất và tiêu dùng cà phê trên toàn thế giới. Điều này đã góp phần làm tăng lượng tiêu dùng cà phê trên thế giới từ mức 5,7 triệu tấn những năm 1990 lên hơn 7,8 triệu tấn năm 2010. Bên cạnh đó, kinh tế thế giới cũng đạt mức tăng trưởng tương đối cao trong suốt gần một thập niên vừa qua. Chính nhờ những yếu tố này mà giá cà phê thế giới đã phục hồi trong những năm đầu thế kỷ 21.

Mặc dù vậy, từ năm 2008 tới nay, kinh tế thế giới lại đi vào suy thoái và khủng hoảng. Cũng giống như các ngành hàng nông sản chịu sự thao túng của giới đầu cơ trên thế giới, giá cà phê biến động rất thất thường trong khoảng từ 1,250 USD/ tấn tới 2,800 USD/tấn.

Vào những tháng 5, 6, 7 năm 2010 khi giá cà phê Robusta trên sàn giao dịch Liffe đang dao động trong khoảng từ 1,200 USD/ tấn tới 1,400 USD/tấn, các nhà kinh doanh trên thế giới còn dự kiến là giá cà phê trong năm 2011 có thể xuống tới mức 900 USD/ tấn. Nhưng ngay khi chính phủ Mỹ quyết định chi hàng trăm tỷ USD vào các gói cứu

KINH DOANH CÀ PHÊ VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

Trong bối cảnh mà sự liên hệ giữa thị trường trong nước và quốc tế của ngành hàng cà phê ngày càng trở nên chặt chẽ, bất kì một biến động nào trên thị trường thế giới đều ngay lập tức động trực tiếp tới thị trường trong nước, hoạt động sản xuất và kinh doanh cà phê của nước ta cần phải được tổ chức một cách hiệu quả hơn nữa để có thể ứng phó kịp thời và hiệu quả. Hơn nữa, không chỉ là để ứng phó với những thay đổi của thị trường, chúng ta cũng cần hướng tới mục tiêu tác động tới thị trường thế giới vì Việt Nam là một trong những nguồn cung cà phê có tính quyết định.

Phạm Ngọc Quỳnh

Với việc nguồn cung đột biến tăng trong những năm cuối thập kỷ 90, giá cà phê trên thị trường thế giới trong thập niên 1990 của thế kỷ trước đã có lúc

giảm từ mức cao nhất là 4,250 USD/ tấn xuống 345 USD/ tấn, và mức giá bình quân trong giai đoạn này đã giảm từ 2700 USD/ tấn xuống 750 USD/ tấn.

trợ thì ngay lập tức các nhà đầu cơ tung tiền vào hàng hóa nông sản để đầu cơ làm đẩy giá hàng hóa nông sản, trong đó có cà phê, tăng phi mã cả ở thị trường quốc tế và

trong nước.

Tại thị trường trong nước, giá cà phê đã có lúc tăng lên trên 50.000 đồng/kg, tức là khoảng 2550 USD/tấn vào thời điểm tháng 5/2011. Trong những năm 1997-2000, khi kinh tế thế giới khủng hoảng đồng thời nguồn cung cà phê tăng mạnh trong khi cầu hàng năm chỉ tăng 3,4 % thì các nhà đầu cơ đã thực hiện việc bán khống trên thị trường. Từ năm 2007 tới nay, khi nhu cầu đã nằm ở mức cao thì việc các nhà đầu cơ bỏ tiền vào hàng hóa là điều dễ thấy. Theo một báo cáo trên thị trường của Barclay's Capital thì lượng tiền được đầu tư vào hàng hóa đã đạt mức cao nhất từ trước tới nay là 412 tỷ USD, trong đó chỉ riêng trong quý 1/2011 thì đã có 7.1 tỷ USD được đầu tư vào hàng hóa.

Trong bối cảnh trên, bài viết này hướng tới hai mục tiêu: (i) xác định những hạn chế cơ bản của hoạt động sản xuất, kinh doanh cà phê hiện nay ở Việt Nam gắn liền với từng chủ thể tham gia vào ngành hàng này; và (ii) bước đầu gợi ý những hướng giải pháp khắc phục những hạn chế này để nâng cao hơn tính chủ động chiến lược của hoạt động kinh doanh cà phê Việt Nam.

SẢN XUẤT CÀ PHÊ

Với sản lượng 92 nghìn tấn từ những năm đầu thập kỷ 90 Việt Nam đã tăng sản lượng lên 800 nghìn tấn vào năm 2000, với diện tích tăng tương ứng 119 nghìn ha lên 562 nghìn ha. Trong suốt thời gian này việc tăng diện tích canh tác cà phê gần như do người nông dân tự phát mà không theo quy hoạch của nhà nước. Người nông dân chỉ tập trung vào việc tăng diện tích mà không hề thấy có sự đầu tư về sân phơi, thiết bị chế biến, nhà kho để chứa hàng. Trong thời gian này Việt Nam chủ yếu xuất hàng chất lượng thấp, R2 8% đen vỡ, 1% tạp, 13,5% ẩm độ. Những lô hàng 5% đen vỡ được xem là chất lượng cao. Chỉ một số nông trường nhà nước là được đầu tư tốt nhưng lại không được người nông dân lấy làm mô hình mẫu để



Ảnh: Corbis

học tập noi theo. Đã vậy có những “tối kiến” làm hại sản xuất đặc biệt là việc “xát trái tươi” mà ở Daklak thường gọi là “xát rập” để phơi cho mau khô. Cách làm này thường dễ tạo điều kiện cho nấm bệnh xâm nhập quả cà phê.

Những năm gần đây các công ty lớn như Vinacafe, Intimex, Thái Hòa đã đầu tư khá nhiều vào thiết bị sơ chế và nâng cấp chất lượng cà phê nhân cùng với các công ty đầu tư nước ngoài như Olam, Neumann, Ecom, Ned coffee, Armajaro, Sucafina trong các khâu tách tạp, phân loại theo trọng lượng, tách màu, đánh bóng. Nhưng điều rất cần cho tất cả các loại hàng nông sản là sân phơi, kho chứa cho người nông dân thì gần như không thay đổi. Vì vậy vào những năm thời tiết không thuận lợi cà phê Việt Nam vẫn bị Đen, Mốc, Lên Men làm giảm chất lượng mà không thể khắc phục mà không bị thiệt hại về kinh tế và chất lượng hạt cà phê.

KINH DOANH VÀ XUẤT KHẨU

Hoạt động sản xuất vốn chủ yếu do các hộ nông dân thực hiện thì như vậy. Còn giới kinh doanh, xuất

khẩu cà phê ở Việt Nam đã làm gì và làm như thế nào?

Trong những năm đầu thập kỷ 1990 và sớm hơn thì việc kinh doanh xuất khẩu nói chung và cà phê nói riêng là tương đối dễ dàng vì giá đầu vào và giá đầu ra chênh lệch lớn, các nhà kinh doanh, xuất khẩu có lời vì phương thức mua bán chủ yếu là giá được chốt ngay giao ngay hoặc chốt giá giao kì hạn gần.

Sau này khi các nhà kinh doanh quốc tế giới thiệu phương thức mua bán TRỪ LÙI (Differential). Nếu hiểu một cách thấu đáo thì đây là kinh doanh thị trường tương lai (Future). Hoạt động kinh doanh theo phương thức mới này đối với các nhà kinh doanh, xuất khẩu Việt Nam trở nên rủi ro hơn nhiều vì:

- Phần lớn các nhà kinh doanh Việt Nam chưa biết rõ về phương thức kinh doanh này, chỉ biết rằng có thể đầu cơ với phương thức này mà không thấy rủi ro của nó. Thực chất là các nhà kinh doanh quốc tế đẩy rủi ro qua cho các nhà xuất khẩu Việt Nam.



còn ở cả các doanh nghiệp.

Hẳn nhiên, những hạn chế nói trên của các nhà kinh doanh, xuất khẩu cà phê Việt Nam không phải chỉ do những nguyên nhân chủ quan của bản thân họ, mà còn do cả những nguyên nhân khách quan như các chương trình đào tạo về kinh doanh, quản lý mà trước đây và hiện nay họ có điều kiện được tham gia hay không, hệ thống thông tin thị trường trong nước và quốc tế có đáp ứng phù hợp với nhu cầu của họ hay không, v.v. Nhưng cho dù là do những nguyên nhân nào thì với những hạn chế như trên, không chỉ nhà kinh doanh, xuất khẩu mà cả ngành cà phê của đất nước đã, đang và sẽ còn phải chịu nhiều rủi ro và thiệt hại.

NGÂN HÀNG, TÀI CHÍNH

Khi cấp vốn các ngân hàng thương mại của chúng ta chủ yếu chỉ cho vay đơn thuần và tính lãi nhưng gần như không có đánh giá về sự rủi ro của việc kinh doanh cà phê trên thị trường tương lai. Những năm gần đây chúng ta thấy có một số ngân hàng thương mại đã mở ra bộ phận đầu tư, kinh doanh hàng hóa nhưng chủ yếu là mở sàn giao dịch cho các nhà đầu tư Việt Nam kinh doanh hàng giấy hơn là một sàn giao dịch để cho các nhà kinh doanh thực hiện việc bảo hộ hàng hóa cho việc kinh doanh hàng thật của mình.

Do thiếu cán bộ hiểu sâu về phương thức kinh doanh thị trường tương lai, không hiểu đầy đủ rủi ro của ngành hàng nông sản nên các

ngân hàng thường không phân biệt việc cho vay bình thường cho sản xuất và cho vay để đầu tư kinh doanh cà phê. Sau khi cho các công ty kinh doanh cà phê vay vốn, các ngân hàng thường để họ kinh doanh theo sự hiểu biết của họ và thường không có giám sát.

Các ngân hàng yêu cầu người đi vay tín chấp cần có hợp đồng xuất khẩu mới cho vay. Thực sự với cơ chế này người đi vay vốn để kinh doanh cà phê phải gánh chịu rủi ro kép là ngân hàng (trả lãi), và người mua hàng (vì đã chốt mức trừ lùi - differential). Nếu tới ngày giao hàng mà nông dân không chịu bán hàng tại mức trừ lùi đã bán thì nhà xuất khẩu cầm chắc việc lỗ to. Thêm vào đó hiện nay các công ty đầu tư nước ngoài nếu cùng thời điểm mà mua với mức trừ lùi thấp hơn thì các nhà xuất khẩu Việt Nam thiệt hại là chắc chắn.

SÀN GIAO DỊCH

Có thể nhận định không hề thành kiến là các sàn giao dịch có giao dịch cà phê ở Việt Nam nói riêng và ở khu vực châu Á nói chung là không thành công. Thực tế, châu Á chưa là thị trường tiêu dùng cà phê lớn trên thế giới, thêm vào đó các sàn giao dịch ở châu Á không có nhiều các nhà đầu cơ trong ngành cà phê.

Việc kêu gọi nông dân đưa hàng vào gửi và kinh doanh trên sàn như BCEC có thể nói tới nay là thất bại vì lượng hàng của nông dân quá ít (bình quân 1ha/hộ nông dân sản lượng bình quân 2 tấn/ha). Trong

- Do chủ yếu là xuất khẩu thô và xuất khẩu gián tiếp, nên phần lớn các nhà kinh doanh, xuất khẩu cà phê Việt Nam không có nhiều kiến thức, thông tin về cung cầu trên thị trường cà phê trên thế giới, không phân tích được xu hướng thị trường nên gần như không có chiến lược kinh doanh.

- Thị trường cà phê thế giới gắn chặt với những biến động vĩ mô về kinh tế và cả chính trị thế giới, đặc biệt là thị trường ngoại hối, tỷ giá. Nhưng các nhà kinh doanh, xuất khẩu cà phê Việt Nam chưa thực sự hiểu được mối liên hệ này để từ đó đưa vào làm cơ sở cho việc hoạch định chiến lược kinh doanh của mình.

- Khả năng ngoại ngữ (tiếng Anh) của nhà kinh doanh, xuất khẩu cà phê Việt Nam quá yếu, từ giao tiếp thông thường với khách hàng, đối tác cho tới khả năng đọc hiểu các quy định của các thị trường, sàn giao dịch quốc tế, các báo cáo phân tích thị trường bằng tiếng nước ngoài, v.v.

- Tâm lý đầu cơ ngắn hạn không chỉ có ở người nông dân mà





khi đó, các nhà kinh doanh trên thế giới không tham gia nên tính thanh khoản trên thị trường quá thấp, không có nhà đầu tư.

TIÊU DÙNG CÀ PHÊ TẠI THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Những năm gần đây tiêu dùng cà phê ở Việt Nam đã tăng trưởng tương đối mạnh nhưng so với tổng sản lượng sản xuất thì lượng tiêu dùng chỉ chiếm dưới 10%. Như vậy, có tới trên 90% cà phê của Việt Nam phải tiêu thụ trên thị trường thế giới với những hạn chế từ khâu sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu và hệ thống tài chính ngân hàng như đã nói ở trên.

Một điều mà chúng ta cũng nên quan ngại đó là việc các nhà rang xay ngày càng có xu hướng sử dụng quá nhiều các nguyên liệu không phải cà phê mà là bắp, đậu nành trong thành phần cà phê rang xay và hương liệu với tỷ lệ rất lớn lên đến 70% thậm chí còn cao hơn. Đây đích thực là gian lận thương mại xét từ góc độ tiêu dùng. Còn từ góc độ sản xuất và kinh doanh, xuất khẩu điều này chắc chắn sẽ ảnh hưởng tới nhu cầu nhập khẩu cà phê từ Việt Nam.

MỘT SỐ GỢI Ý GIẢI PHÁP

Để khắc phục những hạn chế và phát triển một cách bền vững, ngành cà phê cần có và cần thực hiện một hệ thống giải pháp đồng bộ. Ở đây chúng tôi xin gợi ý một điểm chính như sau:

Về sản xuất

1/ Cần có sự quy hoạch hợp lý vùng trồng, diện tích, công tác tái đầu tư cho các vùng cà phê đã già cỗi, kém năng suất.

2/ Nghiêm cấm việc chặt phá rừng dẫn tới tăng nguồn cung quá độ không kiểm soát được, thiếu rừng dẫn tới thiếu nước tưới, mất cân bằng sinh thái, dịch bệnh cho cây trồng, thiếu hiệu quả. Tăng cường công tác khuyến nông, đa dạng sản phẩm nông nghiệp.

3/ Quy hoạch tăng diện tích sân phơi, thiết bị sấy đơn giản cho nông hộ nhỏ, giảm tổn thất sau thu hoạch bằng việc hái chín, phơi trái trên sân phơi hợp vệ sinh.

Về kinh doanh, xuất khẩu

1/ Tăng cường đào tạo nhân sự, có thể gửi ra nước ngoài đào tạo chuyên nghiệp, gửi nhân sự đến sàn giao dịch Liffe để học tập.

2/ Tuyển dụng nhân sự có khả năng về cho ngành cà phê. Thuê chuyên gia nước ngoài làm việc.

3/ Thông qua Vicofa tìm hiểu thông tin ngành cà phê của các nước sản xuất khác để có thể đưa ra chiến lược cho toàn ngành trên cơ sở hàng năm.

4/ Thông qua các viện nghiên cứu đào tạo để có thể đào tạo nhân sự với số lượng lớn có thể cung cấp

cho nhiều công ty, doanh nghiệp.

5/ Tiếp cận trực tiếp các nhà kinh doanh lớn, các nhà rang xay trên thế giới để có thể nắm bắt kiến thức kinh doanh, xu hướng tiêu dùng và thậm chí có thể thỏa thuận với họ về việc cung ứng trực tiếp cà phê.

Về ngân hàng

1/ Các ngân hàng cũng phải đào tạo nhân sự để có thể cho vay, đầu tư một cách chuyên nghiệp.

2/ Hợp tác với các ngân hàng nước ngoài để có thể hoạt động như các nhà môi giới chuyên nghiệp cho các doanh nghiệp Việt Nam.

3/ Xem xét lại cơ chế cho vay đầu tư, kinh doanh trong ngành cà phê nói riêng và các ngành hàng khác nói chung. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đồng thời có thể giám sát các doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh của họ.

4/ Thành lập các bộ phận chuyên trách để đầu tư, kinh doanh hàng hóa cùng với các nhà đầ tư của mình.

Về tiêu dùng

1/ Cần khuyến khích, phát triển tiêu dùng nội địa.

2/ Phát triển các thị trường lân cận.

3/ Sản xuất chế biến các sản phẩm giá rẻ như cà phê uống liền, cà phê rang xay với thành phần Robusta, để phát triển thị trường tiêu dùng bình dân.

4/ Chống gian lận thương mại trong kinh doanh cà phê rang xay trong nước.

Hi vọng rằng, với một hệ thống giải pháp nêu trên thì ngành cà phê Việt Nam vẫn có thể nằm trong tay người Việt Nam mà không phải kêu gọi sự trợ giúp của Nhà nước, đủ khả năng cạnh tranh với các công ty quốc tế và đủ khả năng tham gia ngành kinh doanh có tính toàn cầu hóa cao này một cách tự tin.

VẪN CÓ NHỮNG GÌ ĐỂ NHỚ ĐỂ THƯƠNG

Kính tặng Tổng Công ty Cà phê

Vẫn có những gì để nhớ để thương
Về mảnh đất và con người thửa ấy
Cùng dòng đời theo tháng năm cuộn chảy
Ở trong mình, lòng đất sinh sôi

Nhớ một vùng cao nguyên gần mà xa xôi
Đã có một thời rừng hoang sương trắng
Không tính được bao lần hết mưa rồi lại nắng
Đan chéo vào nhau buộc chặt lấy cuộc đời

Nhớ mùa mưa trút tựa không thôi
Không nấu nổi bữa cơm đã chiến
Cánh võng bồng bềnh chao nghiêng trên bãi bên
Nghe con nước nguồn về ngân động nặng phù sa

Nhớ mùa khô hoa Pơlan cháy đỏ trời tháng ba
Mặt trời nhuộm đỏ màu đất Bazan cũng đỏ
Bên ngọn lửa rừng khuya bập bùng mờ tỏ
Hơi ẩm chia chung cho cả mọi người

Nhớ mùa khai hoang tiếng máy ướn sững gọi sương rơi
Tấm áo không kịp thay cứng cong bụi bám
Đôi bàn tay đầu chỉ quen cầm súng đạn
Biết trồng hoa vun vén cho đời

Tay bông con, tay ươm trồng giống mới em ơi
Giọt giọt mồ hôi rơi lấp lánh màu xanh lá trái

Hoa cà phê nở trắng cho tình lứa đôi kết trái
Tiếng cồng vui trong tình khúc Đam San

Con sóng nước hòa cùng con sóng thời gian
Từng đợt, từng đợt vỗ vào cuộc sống
Những có gió mệnh mông chớ bao khát vọng
Hương đất, tình đời giữa lòng ta sâu lắng

Nhớ những cơn sốt rét rừng miếng cơm ăn lạnh đắng
Và chốc rượu cần trong mái ấm nhà Rông
Nhớ em cô gái buộc cổ tay ai sợi chỉ hồng
Đem nỗi nhớ buộc vào mảnh trắng treo đầu núi

Nhớ cả những cây đời lên xanh bạt ngàn từ cát bụi
Nhớ những con đường soi bóng xuống dòng mương
Chỉ một chút đời thường cũng để nhớ, để thương
Cái đã đi qua hiển cho đời lặng lẽ

Cây nói thành lời nhờ gió reo em ơi, Cây sẽ
Vì đất đã có tên khi in dấu chân người
Xóa vết thương đau sáng lại nụ cười
Ở mãi trong ta cây với đất cùng người.

Tháng 11/1992
Nguyễn Hữu Dụ

CAFÉ ĐÃ ĐƯỢC PHÁT HIỆN NHƯ THẾ NÀO?



KHÁM PHÁ

Theo truyền thuyết, sự xuất hiện của cây cà phê bắt đầu từ năm 600 cùng với sự phát hiện ra cây cà phê Chè. Câu chuyện huyền thoại của cây cà phê gắn liền với sự phát hiện tình cờ của một người chăn dê có tên Kaldi khi ông đang chăn dê ở một vùng rừng núi thuộc địa phận nước Ê-thi-ô-pi-a ngày nay. Trong lúc Kaldi ngủ thiếp đi, đàn dê của ông bắt đầu tản mát quanh đó. Vài giờ sau, ông tỉnh dậy và vô cùng sợ hãi khi không thấy đàn dê của mình đâu nữa. Kaldi bắt đầu đi tìm và cuối cùng khi tìm thấy đàn dê, một cảnh tượng kỳ thú đập vào mắt ông. Những con dê lúc đó rất phấn khích và đang nhảy nhót trên những đôi chân sau. Kaldi tìm kiếm quanh đó và phát hiện đàn dê của mình đã ăn quả màu đỏ trên một cây rất lạ, Kaldi cảm thấy lo lắng vì sợ rằng đàn dê sẽ bị ốm khi ăn những quả cây lạ.

Kaldi phải tốn nhiều thời gian để lừa được đàn dê vào chuồng và

ông quyết định sẽ không kể lại những gì đã xảy ra cho bố mẹ biết. Ngày hôm sau, khi được thả ra ngoài, đàn dê của Kaldi lại tìm đến những bụi cây lạ hôm trước và bắt đầu ăn những quả màu đỏ. Kaldi quan sát và nhận thấy những quả cây lạ không ảnh hưởng đến sức khỏe của đàn dê. Ông đánh liều ăn một vài quả và ngay lập tức, ông cảm thấy sảng khoái và tỉnh táo. Sau đó, Kaldi mang những quả cây

lạ về nhà và kể lại câu chuyện đó cho bố mẹ nghe. Bố mẹ của Kaldi đã tặng một vài quả cho các thầy tu ở một tu viện gần đó. Các thầy tu rất vui bởi vì sau khi nhai những quả này, họ cảm thấy vẫn tỉnh táo dù thời gian cầu nguyện kéo dài tới bao lâu. Các vị thầy tăng quyết định đem sấy khô những quả lạ để có thể mang chúng tới những tu viện ở xa. Ở đó, họ hòa nước với những quả cây đã được sấy khô để



tạo thành một loại đồ uống mới.

SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Sau khi Kaldi khám phá ra những quả cây lạ có thể giúp tinh thần sảng khoái và tỉnh táo, câu chuyện của ông đã lan truyền rất nhanh sang khu vực Trung Đông. Những quả cà phê được chuyển từ nước Ê-thi-ô-pi-a đến bán đảo A-rập và được trồng trên một vùng đất thuộc địa phận nước Yê-men ngày nay. Ở Yê-men, người ta dùng vỏ quả cà phê để chế biến thành một loại chè. Cho tới khi xuất hiện ở Thổ Nhĩ Kỳ, người ta mới bắt đầu rang xay nhân cà phê và tạo ra loại cà phê như của chúng ta hiện nay.

Trong suốt thời gian đó, người A-rập luôn cố gắng giữ kín bí mật về cây cà phê. Không ai được phép mang theo những quả hoặc nhân cà phê sống mà chỉ được phép vận chuyển loại cà phê đã được rang say. Vào khoảng năm 1640, mặc dù cà phê rang say đã xuất hiện nhiều ở nước Anh và Châu Âu nhưng chỉ người A-rập mới biết chính xác loại hạt giống và hình dáng cây cà phê.

Cho đến đầu năm 1700, người Hà Lan tìm cách lấy cắp một cây cà phê từ vùng đất Yê-men và từ đó, cả thế giới mới bắt đầu biết đến cây cà phê. Người Hà Lan giới thiệu cây cà phê đó lần đầu tiên ở Java thuộc nước In-đô-nê-si-a và sau đó cà phê đã lan rộng ra toàn thế giới.

Quán cà phê mọc lên rất nhanh ở Châu Âu và trở thành những trung tâm trao đổi thông tin của tầng lớp trí thức. Vào những năm 1700, cà phê được đem tới Châu Mỹ do một đại úy bộ binh Pháp đã trồng và chăm sóc một cây cà phê nhỏ trong suốt chuyến hành trình dài vượt Đại Tây Dương. Cây cà phê này được trồng lại trên đất của đảo Ca-ri-bê thuộc quốc gia Man-tíc-níc, và đây chính thức là cây cà phê gốc đã sinh ra hơn 19 triệu cây con trên đảo trong vòng 50 năm. Xuất phát từ sự khởi đầu đơn giản như thế mà cây cà phê đã được trồng phổ biến ở khắp



các vùng nhiệt đới thuộc Nam và Trung Mỹ.

Khi đó, Quốc hội Hoa Kỳ quyết định phê chuẩn cà phê là một loại đồ uống quốc gia nhằm phản đối thuế suất quá cao đánh vào mặt hàng chè do Nhà vua Anh quốc ban hành lúc bấy giờ.

Ngày nay, trồng và chế biến cà phê trở thành một ngành công nghiệp trên toàn cầu và tạo công ăn việc làm cho hơn 20 triệu người. Giá trị thương mại của cà phê chỉ đứng thứ hai sau dầu lửa.

Với lượng tiêu thụ ước tính hàng năm trên 400 tỷ cốc, cà phê được công nhận là loại đồ uống thông dụng và phổ biến nhất trên thế giới. Hiện nay cà phê được trồng ở hơn 80 quốc gia trên toàn thế giới.

Loại cà phê thương mại được trồng phổ biến nhất là cà phê Vối (*Coffea canephora*) và cà phê chè (*Coffea arabica*). Ở một số nước, người ta còn trồng cả cà phê Mít (*Coffea exelsa*) nhưng nhu cầu thị trường đối với loại cà phê này tương đối thấp.

Cây cà phê Chè

Cây cà phê Chè có nhiều giống, hiện nay giống cà phê đang trồng ở Việt Nam chủ yếu thuộc giống Catimor. Nó còn được gọi là loại giống lùn. Catimor là loại giống được lai tạo giữa Hybrido de Timor

và Caturra. Giống này được tạo ra trong những năm 80. Một cây thuộc giống Catimor có thể cao tới 2,5 mét. Nhân của cà phê Catimor cho chất lượng nước kém hơn so với các giống cà phê Chè khác bởi vì có độ a-xít và hương vị thấp hơn (2 đặc tính quan trọng quyết định chất lượng và mùi vị).

Cây cà phê Vối

Cây cà phê Vối có lá thường lớn hơn so với lá của cây cà phê chè và cây có thể cho quả trong thời gian dài hơn. Quả và nhân của cây cà phê Vối thì dễ dàng phân biệt với cây cà phê Chè vì có hình dáng tròn hơn. Cà phê Vối có thể cao 7 – 10 mét. Nhân cà phê Vối cho nước đắng hơn. Một số thị trường chuộng đặc tính này nhưng các thị trường khác thì không chuộng lắm. Vì vậy, cà phê Vối thường được pha trộn với cà phê Chè.

Cây cà phê Mít

Cây cà phê Mít có lá lớn hơn và tròn hơn lá của cây cà phê Chè và cà phê Vối. Cà phê Mít có thể cao hơn 10 mét. Sản lượng của cà phê Mít tương đối thấp. Mùi vị của cà phê Mít đắng và chua hơn. Việc thu hái cà phê Mít cũng khó khăn hơn do chiều cao của cây. Hơn nữa do sản lượng và chất lượng của giống này thấp nên diện tích canh tác hiện đang giảm dần.

AGROINFO – Sưu tầm



ẢNH HƯỞNG CỦA CAFE TỚI SỨC KHỎE CON NGƯỜI

Mối liên hệ giữa cà phê với sức khỏe và hành vi là đề tài gây ra nhiều tranh cãi. Rất nhiều người đánh giá cao giá trị ưu việt của một tách cà phê, như nó cung cấp nhiên liệu cho suy nghĩ, sáng tạo và tăng năng suất làm việc. Những người khác lại cho rằng, uống cà phê có ảnh hưởng xấu cho sức khỏe, thậm chí còn bị gọi là “mầm mống của tai họa”. Chỉ đến những thập kỷ gần đây, các nghiên cứu khoa học chuyên sâu mới được thực hiện nhằm xác định những ảnh hưởng thực sự của cà phê đối với sức khỏe và hành vi con người. Những thông tin này sẽ giúp chúng ta thêm an nhàn, tĩnh tại và yên tâm để thưởng thức từng ly cà phê một cách ngon lành.

Thành phần chính trong cà phê là chất caffeine. Caffeine là một hóa chất hữu cơ thuộc nhóm purines. Một giờ sau khi uống, lượng caffeine từ hệ tiêu hóa nhập vào máu lên cao nhất. Sau đó caffeine được gan chuyển hóa rồi được thải ra ngoài qua nước tiểu trong vòng 24 giờ. Thời gian bán hủy là từ 3-5 giờ nên caffeine không tích tụ trong cơ thể. Uống cà phê mà hút thuốc lá thì caffeine thải ra mau hơn.

Trong 30 năm qua, hơn 5.000 tài liệu khoa học về caffeine đã được xuất bản. Năm 1970, bác sĩ J. Murdochhitchie cho rằng: “Cà phê kích thích phần vỏ não. Sự kích thích này làm ta suy nghĩ sáng suốt và mau lẹ hơn, làm cơ thể bớt ngây ngất, mệt mỏi, động tác chân tay bền bỉ hơn. Nếu uống một hay hai ly cà phê, lực sĩ đua xe đạp thấy sức đạp xe tăng lên 7% và kéo dài lâu hơn 40%.” Mặc dù vậy, mỗi người có sức chịu đựng với lượng



caffeine nhiều ít khác nhau. Bình thường cơ thể chịu được khoảng 200mg caffeine. Khi dùng trên 1000 mg thì có người thấy mất ngủ, hồi hộp, tim đập nhanh, thở hổn hển, ỉa tãi, buồn tiểu, sốt ruột. Tử vong có

thể xảy ra khi dùng trên 10 gram (80-100 ly) caffeine.

Dưới đây là kết quả phân tích về mối liên hệ giữa cà phê và sức khỏe trong một số trường hợp cụ thể:



THAI NGHÉN

Trong suốt 20 năm, ngành y đã tranh cãi về khả năng caffeine sẽ ảnh hưởng xấu đến phụ nữ có thai và đang cho con bú. Trong khi mọi người hầu như không biết đến tác dụng phụ của chất này thì Caffeine bị cho là có khả năng gây sảy thai, có thể do chất chuyển hóa từ Caffeine gây ra. Điều này có thể xảy ra với những người bị thiếu enzyme giải độc, glutathione Stransferase.

Mối liên hệ giữa sảy thai và caffeine đã được đưa ra xem xét, tuy nhiên mối quan hệ rõ rệt giữa tác dụng có hại của caffeine đối với phụ nữ mang thai chưa được chứng thực và những nghiên cứu sâu thêm cần được tiến hành. Năm 1988, một ý kiến được nêu ra là hai ly cà phê mỗi ngày có thể làm giảm khả năng sinh sản của nữ giới. Nhưng nhiều nghiên cứu khác vào năm 1990 của Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa bệnh tại Hoa Kỳ và của Đại Học Harvard đều cho là tiêu thụ caffeine vừa phải không có ảnh hưởng gì đến sự thụ thai, sự hư thai hay trẻ em sinh thiếu ký.

Giới chức y khoa cũng như Cơ quan thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ khuyên các bà mẹ mang thai là không nên uống quá hai ly cà phê mỗi ngày, để tránh hậu quả không tốt. Về việc nuôi con bằng sữa mẹ cũng vậy: caffeine có thể tràn vào sữa mẹ nhưng nếu chỉ

uống hai ba ly một ngày thì cũng không ảnh hưởng gì tới em bé.

GAN

Hàm lượng huyết thanh tăng cao trong một enzyme gan, GGT (Gamma glutamyl transferase - một enzyme gan được oast hiện trong các tế bào ngăn cách các ống mật của gan, được nâng lên khi có loại thuốc nào đó được đưa vào, kể cả thuốc là và rượu) có liên quan đến tuổi tác, thói quen hút thuốc và lạm dụng rượu.

Một người nếu sử dụng nhiều cà phê thì lượng enzyme trong máu sẽ thấp hơn. Đối với những người nghiện rượu và nghiện thuốc lá nặng thì một tách cà phê hàng ngày sẽ giảm 4% GGT. Các kết luận tương tự như đối với các enzym gan khác cũng cho thấy uống cà phê giúp chức năng bảo vệ gan, nhưng điều đó cũng có nghĩa là cà phê có thể ảnh hưởng tới các thói quen khác đang làm giảm các enzym này.

Uống cà phê hàng ngày trong vài tuần làm tăng acid amin xystin đồng chất. Điều này được coi là một dấu hiệu tăng nguy cơ đau tim. Tác động này là do các hợp chất làm tăng lượng colestrol trong cà phê như kahweol, và cafestol. Tuy nhiên mức độ tăng này cũng chỉ trong vi phạm dao động thông thường của con người và người ta chưa phát hiện được các tác động

tiêu cực của xystin đồng chất sinh ra cùng phê.

Một nghiên cứu mới đây phát hiện ra rằng, sự liên quan để thấy giữa cà phê và lượng xystin đồng chất gia tăng là không có nguyên nhân mà có thể là do hấp thụ lượng axit folic (1 loại vitamin) xuất hiện trong khẩu phần ăn. Các bệnh nhân xơ vữa động mạch có thể được điều trị bằng axit folic có tác dụng làm giảm lượng xystin đồng chất.

SỎI MẬT

Lượng caffeine trong cà phê từ lâu đã được coi là có tác dụng ngăn chặn quá trình hình thành sỏi mật. Nghiên cứu mới đây cho thấy những người uống đều đặn ít nhất 2 tách cà phê một ngày nhưng không phải loại cà phê đã lọc hết caffeine đã giảm đáng kể nguy cơ mắc bệnh sỏi mật. Cả loại cà phê thông thường và cà phê được khử caffeine đều dẫn đến sự thu nhỏ của túi mật. Đây có thể là nguyên nhân giải thích tại sao cà phê giúp ngăn ngừa bệnh sỏi mật.

TIM MẠCH

Nghiên cứu mối quan hệ giữa lượng cà phê đã được dùng và các vấn đề sức khỏe tim mạch đã được tiến hành trong nhiều thập kỷ và đôi khi các kết quả thu được của các công trình nghiên cứu lại mâu thuẫn với nhau.

Một nghiên cứu về tương quan giữa bệnh tim và lượng cà phê được dùng đã chỉ ra rằng, các trường hợp tử vong do đau tim gây ra thường phổ biến ở những người không uống cà phê hơn là những người uống cà phê 5 – 6 tách cà phê mỗi ngày. Một nghiên cứu khác lại cho thấy việc dung tối đa 5 tách cà phê một ngày ngoại trừ uống trà làm giảm nguy cơ mắc bệnh về tim.

Các hợp chất riêng biệt tạo nên tác dụng này hiện vẫn chưa được chứng thực. Việc nhận ra được các tác nhân và cách sử dụng chúng sau này như các loại gia vị có thể dẫn tới sự ra đời các loại cà phê có lợi cho sức khỏe và sẽ mang lại giá trị thị trường to lớn.

Nhiều người cho là cà phê làm tăng huyết áp nên sợ không dám uống. Cũng có người nghĩ cà phê làm tim đập nhanh, có thể đưa tới suy tim. Sở dĩ họ tin như vậy là vì một nghiên cứu của đại học Y khoa John Hopkins vào năm 1985 cho hay nếu uống trên năm ly cà phê mỗi ngày thì nguy cơ bệnh tim tăng lên gấp ba lần so với người không uống cà phê.

Nếu dùng caffeine một cách vừa phải (một hay hai ly một ngày) sẽ không làm tăng huyết áp hoặc cơn đau tim, trừ khi một số người quá nhạy cảm với caffeine thì huyết áp có thể tăng lên chút ít nhưng kéo dài không quá vài giờ đồng hồ. Nhiều nghiên cứu cho hay sự tăng huyết áp này cũng giống như khi ta bước lên mười bậc cầu thang.

Tuy nhiên, để an toàn, người bị bệnh tim mạch nên tham khảo bác sĩ xem có nên tiếp tục dùng caffeine và dùng bao nhiêu. Dùng quá nhiều có thể đưa tới rối loạn nhịp tim ở một số cá nhân.

UNG THƯ

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về mối tương quan giữa cà phê và bệnh ung thư. Một nghiên cứu chủ yếu tập trung vào 2 tử cà phê và ung thư trong các tài liệu khoa học ở Pubmed (www.ncbi.nlm.gov) đã cho thấy 126 đề tài được nghiên



cứu trong suốt 31 năm qua. Hầu hết các đề tài nghiên cứu đều không phát hiện ra mối liên quan giữa việc dùng cà phê với căn bệnh ung thư.

Gần đây, người ta xem xét lại những nghiên cứu về dịch tễ học được thực hiện từ 1990 đến 1999 và kết luận rằng, không có mối quan hệ nào giữa cà phê và các căn bệnh ung thư như ung thư trực tràng, ung thư ruột, ung thư tuyến tụy.

Tuy nhiên, trong nghiên cứu trước đây về các bệnh nhân đã phát triển ung thư tiền liệt tuyến thì những người uống hơn 1 tách cà phê mỗi ngày có nguy cơ mắc căn bệnh

này cao hơn những người chỉ uống trà mà không uống cà phê. Nói chung, uống cà phê có vẻ như không ngăn chặn mà cũng không gây ra bệnh ung thư. Tuy nhiên, quan niệm ngược lại đã hằn sâu trong tâm trí mọi người.

DẠ DÀY VÀ BỆNH HEN

Một trong những quan niệm phổ biến nhất là cà phê có thể gây ra hoặc làm bệnh đau dạ dày trầm trọng. Gần đây, người ta đã xem xét lại chứng cứ và khẳng định rằng, cà phê kích thích dạ dày tiết dịch và có thể gây hiện tượng ợ nóng (dạ dày chảy ngược lên thực quản) đối với những người nhạy

cảm. Tuy vậy, cà phê cũng không gây ra triệu chứng loét trong hệ thống tiêu hóa.

Ủy ban kiểm tra Dinh dưỡng và y học quốc gia Hoa Kỳ lần thứ 2 đã tiến hành nghiên cứu và thấy rằng, những người uống cà phê có thể giảm được 20% nguy cơ mắc bệnh hen suyễn, càng dùng nhiều cà phê khả năng tránh được các cơn hen này càng nhiều. Kết luận tương tự cũng được đưa ra sau một nghiên cứu tiến hành trước đó. Caffeine có trong cà phê có thể gây giãn nở phế quản nhưng cơ chế hoạt động của hiện tượng này vẫn chưa được làm rõ.

LÃO HÓA

Tại Hội thảo chuyên đề khoa học Quốc tế về Cà phê (ASIC 1999) người ta đã đề cập đến nghiên cứu về tác động của cà phê đối với não và hành vi của con người. Các nhà khoa học cho rằng, nhu cầu dùng cà phê bắt đầu gia tăng ở người lớn chỉ khi đến một độ tuổi nhất định (30 tuổi trở lên) khi hiệu suất làm việc giảm sút (đặc biệt là trí nhớ) đã bắt đầu được nhận ra. Điều thú vị nhất là trong việc uống cà phê, có thể có lợi cho những người đã có tuổi thì những người này lại bắt đầu dần dần giảm lượng cà phê họ dùng hàng ngày.

Trong một phần của nghiên cứu về lão hóa MAAS, đã kết luận, sau khi đã tiến hành thử nghiệm chi tiết về hành vi của 1857 người, kết quả là thói quen dùng cà phê có liên quan đặc biệt đến việc cải thiện trí nhớ lâu dài và tốc độ vận động nhanh hơn. Tuy nhiên, cà phê không làm dừng quá trình giảm trí nhớ do tuổi già gây ra hay giảm chức năng nhận thức. Cà phê cũng chứa tỷ lệ cao các axit alpha-hydroxy có thuộc tính chống lại quá trình hình thành nếp nhăn trên da người. Tuy thế hiện cũng chưa rõ là liệu các chất này có hay không ảnh hưởng đến hoạt động của cơ thể thông qua việc dùng cà phê.

Nguyễn Văn Học – Tổng hợp



Lượng caffeine vừa phải được sử dụng có thể mang lại công dụng sau:

- Làm tăng sự tỉnh táo, giảm mệt mỏi, giúp thực hiện tốt các nhiệm vụ cần sự thận trọng.
- Việc dùng sử dụng caffeine hầu như không có tác dụng đối với hiệu suất công việc.
- Sử dụng caffeine một cách thường xuyên sẽ đem lại lợi ích cho những người lao động trí óc
- Hầu hết mọi người đều hoàn toàn kiểm soát được lượng caffeine họ sử dụng nhằm mục đích tối đa hóa các tác dụng tích cực của chất này.
- Có bằng chứng chỉ rõ rằng, lượng caffeine mà hầu hết mọi người sử dụng có ảnh hưởng rất tích cực đến hành vi của những người khỏe mạnh.
- Cũng giống như hầu hết mọi thứ khác, việc dùng quá nhiều caffeine sẽ gây ra một vài vấn đề, đặc biệt đối với những người có sự nhạy cảm với caffeine

Giá cà phê robusta tại sàn giao dịch London

(USD/tấn)

Ngày	Tháng 5	Tháng 7	Tháng 9
3/5/11	2531	2555	2575
4/5/11	2598	2611	2629
5/5/11	2564	2577	2596
6/5/11	2567	2582	2602
7/5/11	2590	2598	2620
9/5/11	2590	2598	2620
10/5/11	2594	2602	2624
11/5/11	2567	2585	2609
12/5/11	2500	2514	2541
13/5/11	2505	2511	2541
14/5/11	2520	2527	2557
17/5/11	2463	2473	2504
18/5/11	2480	2492	2528
19/5/11	2520	2531	2568
20/5/11	2533	2549	2583
21/5/11	2534	2543	2579
23/5/11	2534	2543	2579
24/5/11	2527	2539	2576
25/5/11	2558	2595	2618
26/5/11	2590	2626	2649
27/5/11	2600	2636	2658
28/5/11	2594	2632	2661
31/5/11	2594	2632	2661

Nguồn: Tổng cục Hải Quan

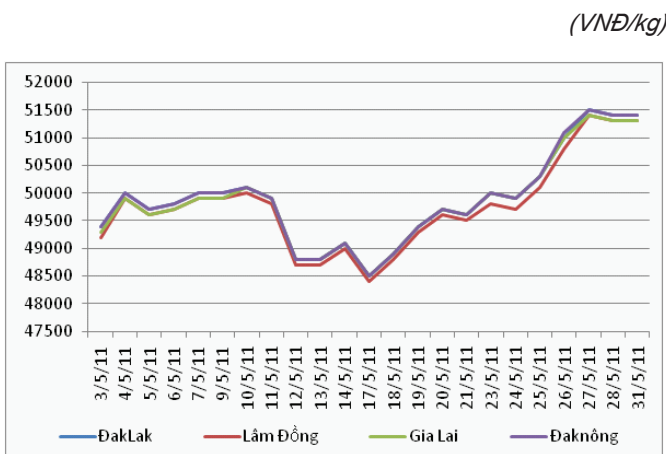
Giá cà phê arabica trên sàn giao dịch NewYork

(USD/tấn)

Ngày	tháng 5	tháng 7	Tháng 9
3/5/11	6700	6712	6772
4/5/11	6708	6706	6782
5/5/11	6463	6477	6533
6/5/11	6325	6342	6403
7/5/11	6315	6347	6404
9/5/11	6315	6347	6404
10/5/11	6315	6323	6387
11/5/11	6197	6217	6280
12/5/11	6023	6027	6083
13/5/11	6027	6049	6111
14/5/11	5925	5927	5991
17/5/11	5808	5810	5875
18/5/11	5832	5854	5918
19/5/11	5906	5941	6005
20/5/11	5906	5801	5866
21/5/11	5701	5766	5866
23/5/11	5701	5742	5808
24/5/11	5701	5776	5841
25/5/11	5746	5812	5889
26/5/11	5827	5894	5975
27/5/11	5858	5924	6006
28/5/11	5801	5870	5957
31/5/11	5801	5870	5957

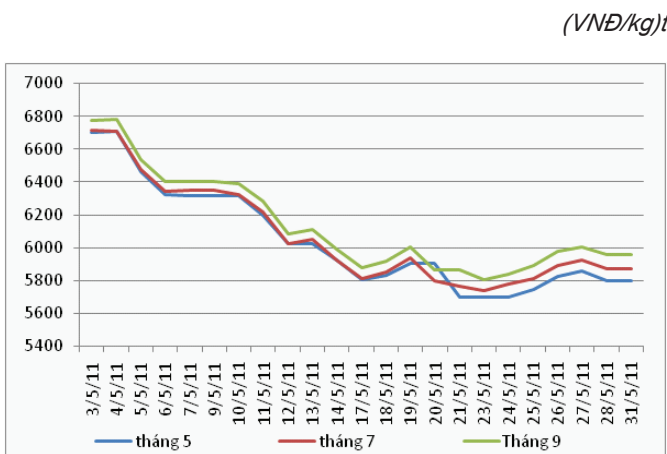
Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Giá cà phê nhân xô thu mua tại các địa phương



Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Giá cà phê arabica trên sàn giao dịch NewYork



Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Giá cà phê robusta tại sàn giao dịch London

(USD/tấn)

Ngày	ĐakLak	Lâm Đồng	Gia Lai	Đaknông
3/5/11	49400	49200	49300	49400
4/5/11	50000	49900	49900	50000
5/5/11	49700	49600	49600	49700
6/5/11	49800	49700	49700	49800
7/5/11	50000	49900	49900	50000
9/5/11	50000	49900	49900	50000
10/5/11	50100	50000	50100	50100
11/5/11	49900	49800	49900	49900
12/5/11	48800	48700	48800	48800
13/5/11	48800	48700	48800	48800
14/5/11	49100	49000	49100	49100
17/5/11	48500	48400	48500	48500
18/5/11	48900	48800	48900	48900
19/5/11	49400	49300	49400	49400
20/5/11	49700	49600	49700	49700
21/5/11	49600	49500	49600	49600
23/5/11	50000	49800	50000	50000
24/5/11	49900	49700	49900	49900
25/5/11	50300	50100	50300	50300
26/5/11	51000	50800	51000	51100
27/5/11	51500	51400	51400	51500
28/5/11	51400	51300	51300	51400
31/5/11	51400	51300	51300	51400

Nguồn: Tổng cục Hải Quan

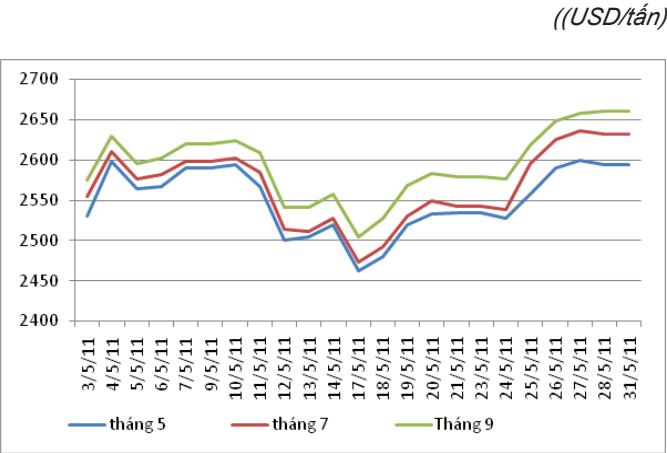
Lượng và kim ngạch xuất khẩu cà phê niên vụ 2010 - 2011

(USD/tấn)

Tháng	Tổng lượng (tấn)	Tổng trị giá (USD)
Feb-10	76941	110270436
Mar-10	122534	168028366
Apr-10	117358	158066080
May-10	99514	140805959
Jun-10	94911	137022473
Jul-10	89495	137537663
Aug-10	77787	123411191
Sep-10	57945	93060534
October-10	57308	97372583
November-10	68566	119791805
December-10	163925	291578033
January-11	145304	282794437
February-11	144275	303146498
March-11	160569	365007403
April-11	126187	302103631

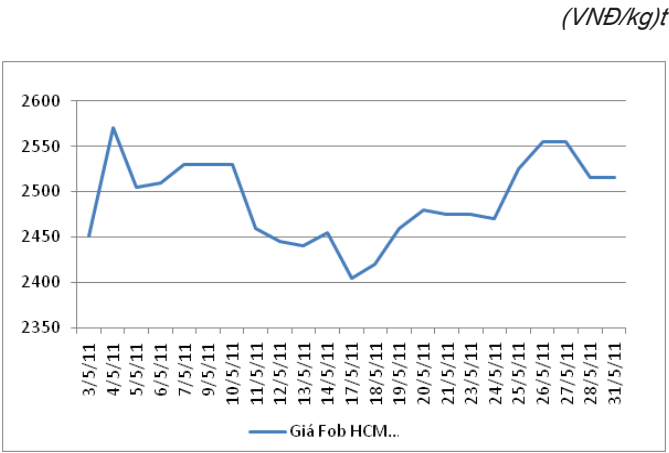
Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Giá cà phê robusta trên sàn giao dịch London



Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Giá cà phê xuất khẩu của Việt Nam



Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Bản tin Tuần Cafe Việt Nam

Cập nhật - Tổng hợp - Chuyên sâu

Phát hành thứ 6 hàng tuần
Tiếng Việt và tiếng Anh

MỤC LỤC

Thị trường cà phê trong nước

Sản xuất
Giá vật tư, nguyên liệu đầu vào
Giá cà phê nội địa và xuất khẩu

Thị trường thế giới

Sản xuất
Giá cà phê thế giới

Triển vọng thị trường

Thị trường thế giới
Thị trường Việt Nam

Thống kê

Giá cà phê trong nước
Giá cà phê xuất khẩu
Giá cà phê thế giới
Giá nguyên vật tư đầu vào
Tỷ giá đồng ngoại tệ

Đăng ký nhận bản tin qua Email:

coffee@agro.gov.vn

Hoặc truy cập Website:

<http://www.agro.gov.vn>

www.agro.gov.vn

AGROINFO kết nối nghiên cứu với thực tiễn !

TIN TỨC

Tin tức cập nhật hàng ngày
Các thông tin quan trọng
Bình luận và phân tích

DỮ LIỆU

Số liệu nông nghiệp, nông thôn Việt Nam
và Thế giới
Các nghiên cứu và bài viết toàn văn
Dữ liệu theo ngành hàng được quan tâm

XUẤT BẢN

Ấn phẩm in và điện tử
hàng tháng
Đăng ký để nhận ấn phẩm qua Email

Ấn phẩm được tài trợ bởi:
Cơ quan Hợp tác phát triển Tây Ban Nha

